**Tuần 17:** Anh em như thể tay chân

***Thứ Hai, ngày 23 tháng 12 năm 2024***

**Tiếng Việt**

**Đọc: Dáng hình ngọn gió (tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.
* Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, đúng mạch cảm xúc của bài thơ; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Những việc làm âm thầm của gió đã giúp ích bao điều cho cuộc sống này*. Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Ca ngợi những người ngày đêm âm thầm cống hiến công sức cho cộng đồng, quê hương, đất nước.* Học thuộc lòng được bài thơ.
* Tìm đọc được một bài văn về một lễ hội, về mối quan hệ cộng đồng, viết được Nhật kí đọc sách và chia sẻ được với bạn về hình ảnh đẹp, câu văn sinh động.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Tranh, ảnh hoặc video clip về gió (nếu có).
* Bảng phụ/ máy chiếu ghi ba khổ thơ cuối.
* Thẻ từ, thẻ câu cho HS thực hiện các BT luyện từ và câu..

**🏶 Học sinh:**

* Bài văn phù hợp với chủ điểm “Cộng đồng gắn bó” đã đọc và Nhật kí đọc sách.
* Hình ảnh về sự gắn bó giữa các thành viên trong tổ hoặc lớp em (nếu có).

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (10 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Hợp tác với GV và bạn để thực hiện hoạt động. * Nói thành câu, diễn đạt trọn vẹn ý, nội dung theo yêu cầu của GV. * Có kĩ năng phán đoán nội dung bài đọc dựa vào tên bài và tranh minh hoạ.   **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi, trao đổi về hình ảnh gió hiện lên trong đoạn thơ. * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ trước lớp. * GV yêu cầu HS xem tranh phán đoán nội dung bài đọc * GV giới thiệu bài: *Bài đọc ngày hôm nay sẽ là một câu chuyện kể về tình bạn ấm áp giữa bác bưu tá và cụ Ya-e-nô, một bà cụ sống một mình. Qua mỗi lần giao thư, bác bưu tá đã mang đến niềm vui cho cụ, khiến cụ không còn cảm thấy cô đơn. Câu chuyện giúp chúng ta hiểu thêm về sự quan tâm, chia sẻ với người cao tuổi. Nào, chúng ta hãy cùng vào bài để cảm nhận nhé!* | * HS hoạt động nhóm đôi, trao đổi về hình ảnh gió hiện lên trong đoạn thơ.   ***Gợi ý:***  *Gió đi khắp nơi, làm việc chăm chỉ không nghỉ,...*   * 1 – 2 HS chia sẻ trước lớp. * HS xem tranh phán đoán nội dung bài đọc: *Trong tranh vẽ nàng gió tóc dài, tay ôm cây đàn guitar, đang ngân nga hát với giai điệu vang lên từ các nốt nhạc xung quanh. Cô bay lượn giữa những tán cây xanh mướt với những bông hoa vàng xinh xắn. Phía dưới là khung cảnh bãi biển, sóng biển nhẹ nhàng vỗ vào bờ cát, tạo cảm giác bình yên và thơ mộng. Nhìn tranh, em đoán bài đọc hôm nay sẽ có nội dung liên quan đến gió, biển, cảnh thiên nhiên,…* * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (60 phút)** | |
| **Đọc (45 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** **Luyện đọc** (10 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Hình thành kĩ năng đọc thầm kết hợp với nghe, xác định chỗ ngắt, nghỉ, nhấn giọng,... * Đọc to, rõ ràng, đúng các từ khó và ngắt nghỉ hơi đúng ở các câu dài. * Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có).   **★ Cách thực hiện:**   * GV đọc mẫu. * GV yêu cầu HS chia đoạn. * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ khó. * Cách đọc một số từ ngữ khó: *oi bức; lượn;…* * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và nghe GV hướng dẫn ngắt nghỉ. * Cách ngắt nghỉ một số câu dài:   Gió/ khô ô muối trắng/  Gió/ đẩy cánh buồm đi/  Gió/ chẳng bao giờ mệt!//  Nhưng/ đố ai biết được/  Hình dáng gió/ thế nào.//;…   * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 3 * GV yêu cầu HS rèn đọc trong nhóm * GV mời vài nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét. * GV yêu cầu 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. | * HS nghe GV đọc mẫu. * HS chia đoạn dựa vào sự hướng dẫn của GV: Bài đọc có thể chia thành các đoạn để luyện đọc và tìm ý: * **Đoạn 1:** Khổ thơ đầu. * **Đoạn 2:** Khổ thơ thứ hai, thứ ba. * **Đoạn 3:** Hai khổ thơ cuối. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ khó. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và nghe GV hướng dẫn ngắt nghỉ. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 3 * HS rèn đọc trong nhóm. * Vài nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. * 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. |
| **Hoạt động 2:** **Tìm hiểu bài** (20 phút)  **★ Mục tiêu:** Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Những việc làm âm thầm của gió đã giúp ích bao điều cho cuộc sống này.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Ca ngợi những người ngày đêm âm thầm cống hiến công sức cho cộng đồng, quê hương, đất nước.* Nói được 2 – 3 câu về gió theo hình dung của em.  **★ Cách thực hiện:**   * GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.   **Câu 1: (Hỏi đáp cá nhân) Trong khổ thơ đầu, căn nhà của gió được miêu tả bằng hình ảnh nào?**  **Câu 2: (Thảo luận nhóm đôi) Nét đáng yêu của gió được thể hiện trong khổ thơ 2 và 3 như thế nào?**  **Câu 3: (Hỏi đáp cá nhân) Nêu suy nghĩ, cảm nhận của em về những việc làm của gió được nhắc đến trong bài.**   * GV yêu cầu HS rút ra nội dung của bài đọc.   **Câu 4: (Hỏi đáp cá nhân) Từ những hình ảnh nhân hoá trong bài thơ, nói 2 – 3 câu về gió theo hình dung của em.**   * GV yêu cầu HS rút ra ý nghĩa của bài đọc. * GV nhận xét, bổ sung. * GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. | * HS trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.   *🡺Gợi ý:**Căn nhà của gió được miêu tả bằng hình ảnh “bầu trời rộng thênh thang”, “chân trời như cửa ngỏ”.*  🡺*Gợi ý: Nét đáng yêu của gió được thể hiện qua các hành động: Hát rầm rì trong vòm lá, dạo nhạc lao xao trên sóng biển, nép vào vành nón, quạt dịu những ngày hè oi bức.*  ***🏶 Rút ra ý đoạn 2:*** *Nét đáng yêu, hồn nhiên của gió.*  *🡺 Gợi ý:* HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng  *Gió luôn âm thầm làm việc, đem lại những điều có ích cho cuộc sống;...*  🏶***Rút ra ý đoạn 3:*** *Gió đem lại những điều có ích cho cuộc sống.*   * HS rút ra nội dung của bài đọc.   🡺 *Gợi ý:* HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng  *Gió giống như một cô gái xinh đẹp và tài năng. Cô gái ấy biết đánh đàn, biết hát, biết làm dịu những trưa hè nắng nóng. Cô cũng luôn chăm chỉ làm những điều có ích cho cuộc sống;…*   * HS rút ra ý nghĩa của bài đọc. * HS nghe bạn và GV nhận xét, bổ sung. * HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. |
| **Hoạt động 3:** **Luyện đọc lại** (15 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Xác định được giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung bài. * Biết nhấn giọng ở một số từ ngữ quan trọng, dựa vào cách hiểu để ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. * Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có).   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc: * ***Bài đọc nói về điều gì?*** * ***Toàn bài với giọng như thế nào?*** * ***Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?*** * GV đọc mẫu:   Những ngày hè/ oi bức/  Cứ tưởng/ gió đi đâu/  Gió/ nép vào vành nón/  Quạt dịu/ trưa ve sầu.//  Gió/ còn lượn lên cao/  Vượt sông dài/ biển rộng/  Cõng nước/ làm mưa rào/  Cho/ xanh tươi đồng ruộng.//  Gió/ khô ô muối trắng/  Gió/ đẩy cánh buồm đi/  Gió/ chẳng bao giờ mệt!//  Nhưng/ đố ai biết được/  Hình dáng gió/ thế nào.//   * GV tổ chức cho HS tự nhẩm thuộc 🡺 đọc trong nhóm, trước lớp ba khổ thơ cuối và toàn bài thơ (có thể thực hiện sau giờ học). * GV mời 2 – 3 HS thi đọc trước lớp. * GV nhận xét. * GV mời 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. * GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. | * HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc.   ***Gợi ý:***  *Những việc làm âm thầm của gió đã giúp ích bao điều cho cuộc sống này.*  *Toàn bài đọc với giọng đọc trong sáng, tha thiết..*  *Nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả hình ảnh, dáng vẻ, đặc điểm, hoạt động của các sự vật,…*   * HS nghe GV đọc mẫu. * HS tự nhẩm thuộc 🡺 đọc trong nhóm, trước lớp ba khổ thơ cuối và toàn bài thơ (có thể thực hiện sau giờ học). * 2 – 3 HS thi đọc trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. * 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. * HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. |
| **Sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách**  **Chủ điểm “Cộng đồng gắn bó”**  **(20 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Tìm đọc bài văn**  **★ Mục tiêu:** Hình thành thói quen đọc sách, kĩ năng chọn lọc và chia sẻ thông tin đọc được.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS đọc ở nhà (hoặc ở thư viện lớp, thư viện trường,...) một bài văn phù hợp với chủ điểm “Cộng đồng gắn bó” theo hướng dẫn của GV trước buổi học khoảng một tuần. HS có thể đọc sách, báo giấy hoặc tìm kiếm trên internet bài văn phù hợp dựa vào gợi ý về chủ đề, tên bài văn: * *Về một lễ hội* * *Hội vật – Kim Lân, Rước đèn ông sao – Nguyễn Thị Ngọc Tú, Hội đua voi ở Tây Nguyên – Lê Tấn,...)* * *Về mối quan hệ cộng đồng* * *Buổi sáng mùa hè trong thung lũng – Hoàng Hữu Bội, Miền Tây gặt lúa – Nguyễn Minh Châu, Đường đi Sa Pa – Nguyễn Phan Hách,...)* * GV yêu cầu HS chuẩn bị bài văn để mang tới lớp chia sẻ. | * HS đọc ở nhà (hoặc ở thư viện lớp, thư viện trường,...) một bài văn phù hợp với chủ điểm “Cộng đồng gắn bó” theo hướng dẫn của GV trước buổi học khoảng một tuần. * HS chuẩn bị bài văn để mang tới lớp chia sẻ. |
| **Hoạt động 2: Chia sẻ về bài văn đã đọc**  **★ Mục tiêu:**  – Phát triển kĩ năng hợp tác nhóm, kĩ năng chia sẻ thông tin.   * Hợp tác với bạn để thực hiện hoạt động..   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS đọc bài văn hoặc trao đổi bài văn cho bạn trong nhóm để cùng đọc. * GV tổ chức cho HS chia sẻ về *Nhật kí đọc sách* của mình. * GV yêu cầu HS nghe góp ý của bạn, chỉnh sửa, hoàn thiện *Nhật kí đọc sách.* * GV tổ chức cho HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về những hình ảnh đẹp, câu văn sinh động trong bài văn đã đọc. * GV tổ chức cho HS bình chọn một số *Nhật kí đọc sách* sáng tạo và dán vào ***Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc Tiếng Việt.*** | * HS đọc bài văn hoặc trao đổi bài văn cho bạn trong nhóm để cùng đọc. * HS chia sẻ về *Nhật kí đọc sách* của mình. * HS nghe góp ý của bạn, chỉnh sửa, hoàn thiện *Nhật kí đọc sách.* * HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về những hình ảnh đẹp, câu văn sinh động trong bài văn đã đọc. * HS bình chọn một số *Nhật kí đọc sách* sáng tạo và dán vào ***Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc Tiếng Việt.*** |
| **Hoạt động 3: Ghi chép về bài văn được bạn chia sẻ**  **★ Mục tiêu:** Phát triển kĩ năng nghe – ghi, kĩ năng tóm tắt thông tin bằng sơ đồ đơn giản..  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS có thể ghi chép lại một vài thông tin quan trọng về một bài văn được bạn chia sẻ mà em ấn tượng: *tên bài văn; tên tác giả; câu văn có hình ảnh đẹp; câu văn có sử dụng biện pháp nghệ thuật hay;...*   (Lưu ý: Việc ghi chép có thể thực hiện song song hoặc sau khi nghe bạn chia sẻ.) | * HS có thể ghi chép lại một vài thông tin quan trọng về một bài văn được bạn chia sẻ mà em ấn tượng: *tên bài văn; tên tác giả; câu văn có hình ảnh đẹp; câu văn có sử dụng biện pháp nghệ thuật hay;...* |
| **Hoạt động 4: Đọc bài văn được bạn chia sẻ mà em thích**  **★ Mục tiêu:** Phát triển kĩ năng tìm đọc bài văn được bạn chia sẻ.  **★ Cách thực hiện:**   * GV nêu yêu cầu và hướng dẫn HS cách tìm đọc bài văn. * GV yêu cầu HS thực hành tìm đọc bài văn ở nhà. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS nghe GV nêu yêu cầu và hướng dẫn cách tìm đọc bài văn. * HS thực hành tìm đọc bài văn ở nhà. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM - Số tiết: 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Thực hành vẽ hình trên giấy kẻ ô vuông.
* Vận dụng lệ bản đồ để giải quyết một số tình huống thực tiễn.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tư duy và lập luận toán học: thực hiện được các thao tác tư duy.
* Giao tiếp toán học: biết đặt câu hỏi, trình bày được lời giải bài toán, biết giải thích, tranh luận về bài toán.
* Mô hình hoá toán học: biết chuyển đổi ý tưởng thực tiễn thành yếu tố toán học và ngược lại.
* Giải quyết vấn đề toán học: giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần.
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Hình ảnh trang giấy kẻ ô vuông (để hướng dẫn HS vẽ).

**🏶 Học sinh:**

* Giấy kẻ ô vuông hoặc VBT (mỗi ô vuông có cạnh 1 cm), bút màu.
* Bảng con
* Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS hát. * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ thực hành vẽ hình trên giấy kẻ ô vuông. Vận dụng lệ bản đồ để giải quyết một số tình huống thực tiễn.* | * HS hát. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM (30 phút)** | |
| **Hoạt động 2. Tính tiền mua sơn để trang trí**  **★ Mục tiêu:** HS tính được số tiền mua sơn để trang trí.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:   **• Bước 1: Tìm hiểu vấn đề**  Nhận biết vấn đề cần giải quyết:  **• Bước 2: Lập kế hoạch**  Nêu được cách thức giải quyết vấn đề.  **• Bước 3: Tiến hành kế hoạch**   * Các nhóm thực hiện và trình bày.   **• Bước 4: Kiểm tra lại** | * HS làm việc nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ:   **• Bước 1: Tìm hiểu vấn đề**  Nhận biết vấn đề cần giải quyết:  a) Tính kích thước thật (theo đơn vị mét) của hình trang trí trên bức tường.  b) Tính tiền mua sơn.  **• Bước 2: Lập kế hoạch**  Nêu được cách thức giải quyết vấn đề.  a) Dựa vào tỉ lệ bản đồ.  b) Dựa vào 50000 đồng/m, từ đó cần tính diện tích thật của hình trang trí trên bức tường.  **• Bước 3: Tiến hành kế hoạch**   * Các nhóm thực hiện và trình bày.   a) 16 cm x 60 = 960 cm, 960 cm 9,6 m.  Chiều dài thật của hình trang trí trên bức tường là 9,6 m.  6 cm x 60 = 360 cm, 360 cm = 3,6 m.  Chiều rộng thật của hình trang trí trên bức tường là 3,6 m.  b) 9,6 x 3,634,56  Diện tích thật của hình trang trí trên bức tường là 34,56 m.  50000 x 34,56 = 1728 000  Trang trí xong bức tường, cần 1 728 000 đồng mua sơn.  **• Bước 4: Kiểm tra lại**  Kiểm tra phương án giải quyết vấn đề.  Kiểm tra việc tính toán. |
| **Hoạt động nối tiếp**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ Ba, ngày 24 tháng 12 năm 2024***

**Tiếng Việt**

**Luyện từ và câu: Luyện tập sử dụng từ ngữ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Biết cách sử dụng từ ngữ trong câu văn, đoạn văn.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to.

**🏶 Học sinh:**

* Bút, giấy,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Trò chơi khởi động: “Ai nhanh, ai đúng”*   ***Cách chơi:***  Chia lớp thành 2-3 đội (mỗi đội khoảng 5-7 học sinh). GV đưa ra 3 yêu cầu:  *+ Hãy kể tên 3 từ chỉ đặc điểm về ngoại hình của người.*  *+ Tìm một từ đồng nghĩa với từ “xinh đẹp”.*  *+ Điền từ còn thiếu vào câu: “Bầu trời hôm nay thật ...”*  Mỗi đội sẽ lần lượt cử đại diện lên bảng để viết câu trả lời của mình. Đội nào viết đúng và nhanh nhất sẽ được 1 điểm. Đội nào có số điểm cao nhất sẽ nhận phần thưởng (có thể là một tràng pháo tay lớn hoặc sticker).   * GV giới thiệu bài: *Vừa rồi chúng ta đã rèn luyện cách sử dụng từ ngữ qua trò chơi. Bây giờ, cô/thầy sẽ giúp các em luyện tập thêm nhiều kỹ năng thú vị hơn trong bài học hôm nay nhé!* | * HS chơi trò chơi *Trò chơi khởi động: “Ai nhanh, ai đúng”* * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Đặt câu để phân biệt các nghĩa của từ đa nghĩa (07 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Hợp tác với bạn để xác định được nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ. * Đặt được câu để phân biệt nghĩa gốc và một nghĩa chuyển của từ “lưng”. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1a. * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Chuyền hoa để thực hiện yêu cầu trước lớp. * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1b. * GV tổ chức cho HS nói câu trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa, mở rộng câu. * GV yêu cầu HS làm bài vào VBT. * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 1a. * HS chơi trò chơi Chuyền hoa để thực hiện yêu cầu trước lớp.   ***Gợi ý:***  ***a) Nghĩa (1)*** *Phần phía sau của cơ thể người: là nghĩa gốc.*  ***Nghĩa (2):*** *Phần ghế để tựa vào khi ngồi: là nghĩa chuyển.*  ***Nghĩa (3):*** *Bộ phận phía sau của một số vật: là nghĩa chuyển.*   * HS xác định yêu cầu của BT 1b.   ***Gợi ý:***  ***Nghĩa (1)***  *Bà ngoại tuổi đã cao nên hay bị đau* ***lưng****.*  ***Nghĩa (2)***  ***Lưng*** *ghế được bao bọc bởi một lớp đệm mềm và êm ái.*  ***Nghĩa (3)***  *Nhà của anh ấy tựa* ***lưng*** *vào núi, hướng mặt ra hồ. Thật là một nơi phong cảnh hữu tình.*   * HS nói câu trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa, mở rộng câu. * HS làm bài vào VBT. * 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập sử dụng từ đồng nghĩa (07 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Chọn được từ ngữ phù hợp nhất để thay cho 🏵. * Hợp tác với bạn để thực hiện hoạt động. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2. * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Mảnh ghép hoàn hảo để thực hiện yêu cầu: Chia số HS trong lớp thành bốn nhóm. Các nhóm dán thẻ có ghi từ ngữ phù hợp vào chỗ trống trong đoạn văn. Nhóm nào hoàn thành nhanh và đúng nhất là nhóm chiến thắng. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 2. * HS chơi trò chơi Mảnh ghép hoàn hảo để thực hiện yêu cầu: Chia số HS trong lớp thành bốn nhóm. Các nhóm dán thẻ có ghi từ ngữ phù hợp vào chỗ trống trong đoạn văn. Nhóm nào hoàn thành nhanh và đúng nhất là nhóm chiến thắng.   ***Gợi ý:***  *Bầu trời* ***trong veo*** *điểm mấy gợn mây trắng. Nắng dịu dịu không* ***chói chang*** *như nắng hè. Thỉnh thoảng, một làn gió* ***mang*** *theo mùi nồng nồng của biển* ***quyện*** *vào mùi khỏi bếp trong các mái lán tạm của những ngư dân. Hương của biển* ***mặn mòi****, nồng nã nhưng thật dễ chịu. Tôi dang hai tay, ngửa mặt lên trời, hít những hơi dài và thầm cảm ơn tạo hoá đã* ***ban tặng*** *một ban mai trong lành như thế.*   * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 3: Tìm từ đồng nghĩa với từ cho trước (08 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Tìm được 2 – 3 từ đồng nghĩa với từ cho trước. * Hợp tác với bạn để chia sẻ, thống nhất kết quả. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. * GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm nhỏ theo kĩ thuật Khăn trải bàn. * GV yêu cầu HS chơi trò chơi *Tiếp sức* để chữa bài trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 3. * HS thảo luận nhóm nhỏ theo kĩ thuật Khăn trải bàn.   ***Gợi ý:***  *+ gắn bó, kết đoàn, đùm bọc, hợp lực,…*  *+ thân tình, thân ái, thân thương, thân thiết...*   * HS chơi trò chơi *Tiếp sức* để chữa bài trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 4: Viết câu nói về sự gắn bó giữa các thành viên trong tổ hoặc lớp em (6 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Viết được 3 – 4 câu nói về sự gắn bó giữa các thành viên trong tổ hoặc lớp em, trong đó có sử dụng từ tìm được ở BT 3. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4. * GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi gợi ý:   *+ Tổ hoặc lớp em có bao nhiêu thành viên?*  *+ Sự gắn bó giữa các thành viên như thế nào?*  *+ Em sẽ sử dụng từ nào tìm được ở BT 3?*  *+ …*   * GV yêu cầu HS làm bài vào VBT. * GV mời 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 4. * HS trả lời một số câu hỏi gợi ý của GV * HS làm bài vào VBT.   ***Gợi ý:***  *Tổ em có năm thành viên, ai cũng thân thiết với nhau như anh chị em một nhà. Chúng em luôn gắn bó, và sẵn sàng hỗ trợ lẫn nhau trong mọi hoạt động. Mỗi khi làm việc nhóm, cả tổ chung sức thực hiện để đạt kết quả tốt nhất. Nếu có bạn nào gặp khó khăn, các bạn còn lại sẽ cùng động viên và giúp đỡ. Nhờ sự đoàn kết ấy, tổ em luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Em rất tự hào khi được là một thành viên của tổ mình.*   * 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**

**Ôn tập số thập phân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Củng cố, hoàn thiện các kiến thức, kĩ năng liên quan đến:

+ Khái niệm số thập phân; đọc, viết số thập phân; cấu tạo của số thập phân và hàng của số thập phân.

+ So sánh, xếp thứ tự các số thập phân.

+ Làm tròn số thập phân.

+ Thể hiện được các số đo đại lượng bằng cách dùng số thập phân.

* Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến số thập phân..

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tư duy và lập luận toán học: thực hiện được các thao tác tư duy.
* Giao tiếp toán học: biết đặt câu hỏi, trình bày được lời giải bài toán, biết giải thích, tranh luận về bài toán.
* Mô hình hoá toán học: biết chuyển đổi ý tưởng thực tiễn thành yếu tố toán học và ngược lại.
* Giải quyết vấn đề toán học: giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần.
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Hình ảnh trong bài.

**🏶 Học sinh:**

* Bảng con
* Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Ghép đôi.*   **Cách chơi:** GV gọi 8 HS lên, mỗi bạn cầm một băng giấy cách đọc hoặc cách viết của một số thập phân. Trong vòng 30 giây, các bạn phải tìm được người cầm băng giấy ghi cách đọc/cách viết số thập phân tương ứng với mình. Ai tìm được thì chiến thắng, ai không tìm được thì thua cuộc, phải múa minh họa theo lời hát của tập thể lớp.  ***Băng giấy 1:*** *sáu phẩy bảy trăm tám mươi chín*  ***Băng giấy 2:*** *sáu mươi bảy phẩy tám mươi chín*  ***Băng giấy 3:*** *sáu trăm bảy mươi tám phẩy chín*  ***Băng giấy 4:*** *sáu trăm tám mươi chín phẩy bảy*  ***Băng giấy 5:*** *6,789*  ***Băng giấy 6:*** *67,89*  ***Băng giấy 7:*** *678,9*  ***Băng giấy 8:*** *689,7*   * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta ôn tập về số thập phân.* | * HS chơi trò chơi *Ghép đôi.* * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (15 phút)** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS chọn được ý trả lời đúng nhất, giải thích được lí do.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài * GV yêu cầu HS viết đáp án vào bảng con. * GV yêu cầu HS giơ bảng theo hiệu lệnh. * GV mời 1 em trình bày và em khác nhận xét. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi để củng cố kiến thức: * ***Trong hình, 1 lít nước chia thành mấy phần?*** * ***Bình thứ nhất chứa bao nhiêu lít nước?*** * ***Bình thứ hai chứa bao nhiêu lít nước?*** * ***Nếu viết dưới dạng hỗn số thì cả hai bình chứa bao nhiêu lít nước?*** * ***Nếu viết dưới dạng phân số?*** * ***Nếu viết dưới dạng số thập phân?*** * ***Vậy đáp án nào đúng?*** * GV nhận xét. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Chọn ý trả lời đúng nhất.* * HS viết đáp án vào bảng con.   ***Lời giải chi tiết***  ***Câu D***   * HS giơ bảng theo hiệu lệnh của GV. * 1 em trình bày và em khác nhận xét. * HS trả lời câu hỏi của GV để củng cố kiến thức: * *1 lít nước chia thành 10 phần.* * *1 lít nước.* * *lít nước.* * *lít nước.* * *lít nước.* * *lít nước.* * *Đáp án D.* * HS nghe GV nhận xét. |
| **Bài 2.**  **★ Mục tiêu:** HS đọc được số thập phân, nêu được phần nguyên, phần thập phân, xác định được hàng của từng chữ số.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, hoàn thành phiếu học tập  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Viết số | Đọc số | Phần nguyên | Phần thập phân | | | | Hàng đơn vị | Hàng phần mười | Hàng phần trăm | Hàng phần nghìn | | 6,37 |  |  |  |  |  | | 0,945 |  |  |  |  |  |  * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Đọc số thập phân, nêu phần nguyên, phần thập phân và cho biết mỗi chữ số của các số đó thuộc hàng nào.* * HS làm việc nhóm đôi, hoàn thành phiếu học tập   ***Lời giải chi tiết***   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Viết số | Đọc số | Phần nguyên | Phần thập phân | | | | Hàng đơn vị | Hàng phần mười | Hàng phần trăm | Hàng phần nghìn | | 6,37 | Sáu phẩy ba mươi bảy. | 6 | 3 | 7 |  | | 0,945 | Không phẩy chín trăm bốn mươi lăm. | 0 | 9 | 4 | 5 |  * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 3**  **★ Mục tiêu:** HS so sánh được hai số thập phân.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *so sánh hai số thập phân.* * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***So sánh hai số thập phân theo quy tắc thế nào?*** * ***Nếu viết thêm chữ số 0 vào bên phải phần thập phân của một số thập phân thì được số thập phân mới như thế nào với số thập phân ban đầu?*** * *Bằng với số thập phân ban đầu.* * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *so sánh hai số thập phân.* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *So sánh các phần nguyên của hai số đó như so sánh hai số tự nhiên, số thập phân nào có phần nguyên lớn hơn thì số đó lớn hơn.* * *Nếu phần nguyên của hai số đó bằng nhau thì ta so sánh phần thập phân, lần lượt từ hàng phần mười, hàng phần trăm, hàng phần nghìn ... đến cùng một hàng nào đó, số thập phân nào có chữ số ở hàng tương ứng lớn hơn thì số đó lớn hơn.* * *Nếu phần nguyên và phần thập phân của hai số đó bằng nhau thì hai số đó bằng nhau.* * *Bằng với số thập phân ban đầu.* * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *a) 4,790 = 4,79*  *b) 82,5 > 82,49*  *c) 22,36 < 223,6*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **C. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM (15 phút)** | |
| **Bài 4.**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học, thực hiện được so sánh các số đã cho rồi sắp xếp các ba lô theo thứ tự từ nặng đến nhẹ.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Khối lượng các ba lô được viết dưới những dạng nào?*** * ***Làm sao để ta có thể so sánh được?*** * ***Đổi bằng cách nào?*** * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Sắp xếp các ba lô (A, B, C, D) dưới đây theo thứ tự từ nặng đến nhẹ.* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Số thập phân, phân số, hỗn số.* * *Đổi những số đo khối lượng dưới dạng phân số, hỗn số thành số thập phân.* * *Đối với phân số: lấy tử số chia mẫu số.* * *Đối với hỗn số: chuyển hỗn số thành phân số rồi lấy tử số chia mẫu số (hoặc lấy tử số chia cho mẫu số rồi cộng với phần nguyên).* * HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *Ba lô B:*  *Ba lô D:*  *So sánh các số đã cho ta có:*  *2,825 >2,8 > 2,785 > 2,75.*  *Vậy các ba lô theo thứ tự từ nặng đến nhẹ là: C; B; A; D.*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 5.**  **★ Mục tiêu:** HS thực hiện được làm tròn số thập phân.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm bài vào bảng con. * GV yêu cầu HS giơ bảng theo hiệu lệnh. * Ở mỗi câu, GV mời 1 em trình bày và em khác nhận xét. * GV nhận xét. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *làm tròn số thập phân.* * HS làm bài vào bảng con.   ***Lời giải chi tiết***  *a) Làm tròn số 45,37 đến hàng có chữ số màu đỏ ta được số 50.*  *b) Làm tròn số 99,99 đến hàng có chữ số màu đỏ ta được số 100.*  *c) Làm tròn số 3,651 đến hàng có chữ số màu đỏ ta được số 3,7.*  *d) Làm tròn số 0,788 đến hàng có chữ số màu đỏ ta được số 0,79.*   * HS giơ bảng theo hiệu lệnh của GV. * Ở mỗi câu, 1 em trình bày và em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. |
| **Bài 6.**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học, nêu được nhận định đúng/sai cho từng phát biểu.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS giơ thẻ đúng/sai theo hiệu lệnh. * Ở mỗi câu, GV mời 1 em trình bày và giải thích; em khác nhận xét. * GV nhận xét. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Nêu nhận định đúng/sai.* * HS giơ thẻ đúng/sai theo hiệu lệnh của GV.   ***Lời giải chi tiết***  *a) Hỗn số được viết dưới dạng số thập phân là 8,4:* ***sai.***  ***Giải thích:***  *b) Số thập phân có ba đơn vị và mười lăm phần nghìn được viết là 3,15:* ***sai.***  ***Giải thích:*** *Số thập phân có ba đơn vị và mười lăm phần nghìn là 3,015.*  *c) Số tự nhiên có thể viết dưới dạng số thập phân với phần thập phân bằng 0:* ***đúng.***  ***Giải thích:*** *ví dụ: 15 = 15,0*   * Ở mỗi câu, 1 em trình bày và giải thích; em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. |
| **Vui học**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học, giải quyết được vấn đề thực tế.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài.      * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Các số thập phân bé hơn 1 thì phần nguyên phải là mấy?*** * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, tìm số còn thiếu. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *dùng các chữ số 0; 3; 5; 7 để viết các số thập phân bé hơn 1 (mỗi chữ số chỉ dùng một lần trong mỗi số).* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Phần nguyên là 0.* * HS làm việc nhóm đôi, tìm số còn thiếu.   ***Lời giải chi tiết***  *Số thứ sáu là* ***0,753.***   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Thử thách**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học, giải quyết được vấn đề thực tế.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Chiều cao của Đào là số thập phân có 3 chữ số, lớn hơn 1,4 và nhỏ hơn 1,5. Các em hãy liệt kê những con số có thể thỏa mãn điều kiện này.*** * ***Theo đề bài, con số này chia hết cho 5. Vậy tận cùng của nó phải là chữ số mấy?*** * ***Các em hãy kết hợp 2 điều kiện trên để lọc ra con số thích hợp.*** * GV yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi. * GV mời HS trình bày, em khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Đoán số thập phân dựa vào dữ liệu của đề bài.* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *1,41 ; 1,42 ; 1,43 ; 1,44 ; 1,45 ; 1,46 ; 1,47 ; 1,48 ; 1,49* * *Chữ số 0 hoặc 5.* * *1,45* * HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi.   ***Lời giải chi tiết***  *Bạn Đào cao 1,45 m.*   * Vài HS trình bày, em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Hoạt động nối tiếp**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................………...

***Thứ Tư, ngày 25 tháng 12 năm 2024***

**Toán**

**Ôn tập các phép tính với số thập phân (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Củng cố, hoàn thiện các kiến thức, kĩ năng liên quan đến:

+ Thực hiện các phép tính với số thập phân (theo yêu cầu của chương trình).

+ Vận dụng được tính chất của các phép tính với số thập phân và quan hệ giữa các phép tính đó trong thực hành tính toán.

+ Thực hiện được phép nhân nhẩm một số thập phân với 10; 100; 1000; … hoặc với 0,1; 0,01; 0,001; …

+ Thực hiện được phép chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; 1000; … hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001; …

* Giải quyết vấn đề gắn với việc giải các bài toán liên quan đến các phép tính với các số thập phân (bài toán tìm số trung bình cộng, bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó, bài toán tìm hai số khi biết tổng (hoặc hiệu) và tỉ số của hai số đó.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tư duy và lập luận toán học: thực hiện được các thao tác tư duy.
* Giao tiếp toán học: biết đặt câu hỏi, trình bày được lời giải bài toán, biết giải thích, tranh luận về bài toán.
* Mô hình hoá toán học: biết chuyển đổi ý tưởng thực tiễn thành yếu tố toán học và ngược lại.
* Giải quyết vấn đề toán học: giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần.
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Hình ảnh trong bài.

**🏶 Học sinh:**

* Bảng con
* Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Ghép đôi.*   **Chuẩn bị:** GV chuẩn bị 2 phần cho 2 đội, mỗi phần gồm 4 thẻ ghi phép tính số thập phân, 4 thẻ còn lại ghi đáp án (lẫn lộn).  **Luật chơi:**  2 đội, mỗi đội 4 HS lên thi đua ghép phép tính với kết quả phù hợp. Đội nào làm đúng và nhanh nhất thì chiến thắng. Các bạn còn lại cổ vũ, bình chọn đội thắng cuộc.  *Thẻ 1: 12,5 + 7,3*  *Thẻ 2: 19,8*  *Thẻ 3: 8,64 − 2,17*  *Thẻ 4: 6,47*  *Thẻ 5: 3,25 × 4*  *Thẻ 6: 13*  *Thẻ 7: 15,6 : 2*  *Thẻ 8: 7,8*   * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta ôn tập về các phép tính với số thập phân.* | * HS chơi trò chơi *Ghép đôi.* * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (25 phút)** | |
| **Bài 1.**  **★ Mục tiêu:** HS thực hiện được phép tính cộng, trừ với số thập phân.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài * GV yêu cầu HS làm bài vào bảng con. * GV yêu cầu HS giơ bảng theo hiệu lệnh. * Ở mỗi câu, GV mời 1 em trình bày và em khác nhận xét. * GV nhận xét. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Đặt tính rồi tính.* * HS làm bài vào bảng con.   ***Lời giải chi tiết***       * HS giơ bảng theo hiệu lệnh của GV. * Ở mỗi câu, 1 em trình bày và em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. |
| **Bài 2.**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng được các tính chất của phép cộng để tính bằng cách thuận tiện.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Ta có thể vận dụng tính chất gì để tính bằng cách thuận tiện.*** * GV yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi. * GV mời HS trình bày, em khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *tính bằng cách thuận tiện nhất.* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Tính chất giao hoán và kết hợp của phép công.* * HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi.   ***Lời giải chi tiết***  ***a) 17,8 + 8,53 + 1,47 + 82,2***  *= (17,8 + 82,2) + (8,53 + 1,47)*  *= 100 + 10*  *= 110*  ***b) 63,4 + 3,66 + 36,6 + 6,34***  *= (63,4 + 36,6) + (3,66 + 6,34)*  *= 100 + 10*  *= 110*   * Vài HS trình bày, em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 3.**  **★ Mục tiêu:** HS tìm được thành phần còn thiếu trong phép tính với số thập phân.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Muốn tìm một số hạng, ta làm sao?*** * ***Muốn tìm số bị trừ, ta làm sao?*** * ***Muốn tìm số trừ, ta làm sao?*** * GV yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi. * GV yêu cầu HS trình bày, em khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Số?* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Lấy tổng trừ đi số hạng kia.* * *Lấy hiệu cộng với số trừ.* * *Lấy số bị trừ trừ đi hiệu.* * HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi.   ***Lời giải chi tiết***  ***a) 0,5 + .?. = 1***  *.?. = 1 – 0,5*  *.?. = 0,5*  *Vậy số thích hợp điền vào chỗ trống là 0,5.*  ***b) .?. – 0,25 = 1***  *.?. = 1 + 0,25*  *.?. = 1,25*  *Vậy số thích hợp điền vào chỗ trống là 1,25.*  ***c) 1 - .?. = 0,125***  *.?. = 1 – 0,125*  *.?. = 0,875*  *Vậy số thích hợp điền vào chỗ trống là 0,875*   * Vài HS trình bày, em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 4**  **★ Mục tiêu:** HS thực hiện được tính nhân với số thập phân.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm bài vào bảng con. * GV yêu cầu HS giơ bảng theo hiệu lệnh. * Ở mỗi câu, GV mời 1 em trình bày và em khác nhận xét. * GV nhận xét. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Đặt tính rồi tính.* * HS làm bài vào bảng con.   ***Lời giải chi tiết***     * HS giơ bảng theo hiệu lệnh của GV. * Ở mỗi câu, 1 em trình bày và em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. |
| **Bài 5**  **★ Mục tiêu:** HS thực hiện được phép tính chia với số thập phân.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài * GV yêu cầu HS quan sát mẫu và trả lời câu hỏi phân tích mẫu:      * ***Dựa vào mẫu, bạn nào có thể nhắc lại quy tắc chia một số thập phân cho một số thập phân?*** * ***Bạn nào có thể nhắc lại quy tắc chia một số thập phân cho một số tự nhiên?*** * ***Bạn nào có thể nhắc lại quy tắc chia một số tự nhiên cho một số thập phân?*** * GV yêu cầu HS làm bài vào bảng con. * GV yêu cầu HS giơ bảng theo hiệu lệnh. * Ở mỗi câu, GV mời 1 em trình bày và em khác nhận xét. * GV nhận xét. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Đặt tính rồi tính.* * HS quan sát mẫu và trả lời câu hỏi của GV để phân tích mẫu:      * *Muốn chia một số thập phân cho một số thập phân ta làm như sau:*   *- Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì chuyển dấu phẩy ở số bị chia sang bên phải bấy nhiêu chữ số.*  *- Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia các số tự nhiên.*   * *Muốn chia một số thập phân cho một số tự nhiên, ta đặt tính như chia hai số tự nhiên rồi thực hiện như sau:*   *- Chia phần nguyên của số bị chia cho số chia.*  *- Viết dấu phẩy vào bên phải thương đã tìm trước khi lấy chữ số đầu tiên ở phần thập phân của số bị chia để tiếp tục thực hiện phép chia.*  *- Tiếp tục chia với từng chữ số ở phần thập phân của số bị chia.*  *Chú ý: Nếu phép chia còn dư, ta có thể viết thêm chữ số 0 vào bên phải số dư rồi tiếp tục chia.*   * *Muốn chia một số tự nhiên cho một số thập phân ta làm như sau:*   *- Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì viết thêm vào bên phải số bị chia bấy nhiêu chữ số 0.*  *- Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia các số tự nhiên.*   * HS làm bài vào bảng con.   ***Lời giải chi tiết***       * HS giơ bảng theo hiệu lệnh của GV. * Ở mỗi câu, 1 em trình bày và em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. |
| **C. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM (5 phút)** | |
| **Vui học**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tiễn.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi theo 2 vòng.   Vòng 1: Chơi trong nhóm.  Vòng 2: Cả lớp   * GV mời HS trình bày và giải thích kết quả. * GV nhận xét. | * HS chơi theo 2 vòng.   Vòng 1: Chơi trong nhóm. HS chơi theo nhóm 4. Các thành viên trong nhóm suy nghĩ và tìm đáp án. Bạn nào tìm đúng và nhanh nhất thì chiến thắng.  Vòng 2: Cả lớp: thành viên chiến thắng của các nhóm lần lượt lên bảng điền kết quả. Thành viên nào có kết quả đúng và nhanh nhất thì nhóm đó chiến thắng.  ***Lời giải chi tiết***     * HS trình bày và giải thích kết quả: *Quy luật của vòng tròn: tổng hai số đối diện nhau bằng 10.* * HS nghe GV nhận xét. |
| **Hoạt động nối tiếp**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................………..

**Lịch sử & Địa lí**

**Kiểm tra cuối HKI**

**Tiếng Việt**

**Viết: Trả bài văn kể chuyện sáng tạo**

**(Bài viết số 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Biết rút kinh nghiệm và chỉnh sửa bài văn đã viết; viết lại được đoạn văn kể lại sự việc chính của câu chuyện cho hay hơn.
* Viết được 2 – 3 câu về gió, trong đó có sử dụng hình ảnh so sánh hoặc nhân hoá.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Tranh, ảnh hoặc video clip liên quan đến bài học.

**🏶 Học sinh:**

* Bút, giấy, bảng phụ,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS chơi trò chơi “Tiếp nối câu chuyện”.   ***Cách chơi:***  GV đọc to câu mở đầu câu chuyện, ví dụ:  “Một ngày nọ, khi đang đi học, Minh bỗng nhặt được một chiếc hộp nhỏ lấp lánh bên đường...” Mỗi học sinh sẽ lần lượt thêm 1-2 câu để tiếp nối câu chuyện. Học sinh phải dựa vào các tình tiết trước đó để câu chuyện phát triển hợp lý và hấp dẫn. Giáo viên chọn một bạn để bắt đầu, sau đó lần lượt mời các bạn khác tiếp nối. Câu chuyện nào hoàn chỉnh, sáng tạo nhất sẽ được tuyên dương.   * GV giới thiệu bài: *“Các em vừa làm rất tốt trong việc sáng tạo tình tiết và phát triển câu chuyện. Bây giờ, chúng ta sẽ áp dụng kĩ năng này để trả bài văn kể chuyện thật hấp dẫn nhé!”* | * HS chơi trò chơi “Tiếp nối câu chuyện”. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (25 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Nghe thầy cô nhận xét chung về bài văn (05 phút)**  **★ Mục tiêu:** Lắng nghe, nhận ra được ưu điểm, hạn chế chung.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1. * GV nhận xét chung về bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc, đã nghe mà em thích bằng lời của một nhân vật trong câu chuyện đó. * GV yêu cầu HS ghi chép nhanh những ưu điểm, hạn chế,… chung về các bài viết để rút kinh nghiệm. | * HS xác định yêu cầu của BT 1. * HS nghe GV nhận xét chung về bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc, đã nghe mà em thích bằng lời của một nhân vật trong câu chuyện đó. * HS ghi chép nhanh những ưu điểm, hạn chế,… chung về các bài viết để rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Đọc lời nhận xét của thầy cô và chỉnh sửa bài viết (06 phút)**  **★ Mục tiêu:** Biết lắng nghe những lời nhận xét của thầy cô và chỉnh sửa bài viết cho phù hợp.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2. * GV yêu cầu HS đọc bài viết của mình, dựa vào nhận xét chung và nhận xét riêng của GV để chỉnh sửa bài viết theo gợi ý:   + Cấu tạo  + Ngôi kể  + Dùng từ  + Viết câu  + …   * GV yêu cầu HS chỉnh sửa lại bài viết vào VBT (nếu cần). | * HS xác định yêu cầu của BT 2. * HS đọc bài viết của mình, dựa vào nhận xét chung và nhận xét riêng của GV để chỉnh sửa bài viết theo gợi ý:   + Cấu tạo  + Ngôi kể  + Dùng từ  + Viết câu  + …   * HS chỉnh sửa lại bài viết vào VBT (nếu cần). |
| **Hoạt động 3: Viết lại đoạn văn kể lại sự việc chính của câu chuyện (5 phút)**  **★ Mục tiêu:**  – Viết lại được đoạn văn kể lại sự việc chính của câu chuyện cho hay hơn.  – Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4. * GV tổ chức cho HS trao đổi trong nhóm nhỏ về những từ ngữ có thể thay thế, cảm xúc của nhân vật hoặc một số chi tiết sáng tạo có thể thêm vào để bài viết hay hơn. * GV yêu cầu HS làm bài vào VBT. * GV tổ chức cho HS chia sẻ bài viết trước lớp theo kĩ thuật Phòng tranh. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 4. * HS trao đổi trong nhóm nhỏ về những từ ngữ có thể thay thế, cảm xúc của nhân vật hoặc một số chi tiết sáng tạo có thể thêm vào để bài viết hay hơn. * HS làm bài vào VBT. * HS chia sẻ bài viết trước lớp theo kĩ thuật Phòng tranh. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 4: Bình chọn bài văn kể chuyện hay (07 phút)**  **★ Mục tiêu:**  – Bình chọn được bài văn hay dựa vào các tiêu chí đã có.  – Chia sẻ được với bạn lí do bình chọn bài văn.  – Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4. * GV tổ chức cho HS tham quan Phòng tranh, bình chọn bài văn kể chuyện hay theo các tiêu chí:   + Bài văn kể chuyện giàu cảm xúc.  + Bài văn kể chuyện hấp dẫn.   * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ lí do bình chọn trước lớp. * GV tổ chức cho HS trưng bày bài viết ở Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc Tiếng Việt. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 4. * HS tham quan Phòng tranh, bình chọn bài văn kể chuyện hay theo các tiêu chí. * 1 – 2 HS chia sẻ lí do bình chọn trước lớp. * HS trưng bày bài viết ở Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc Tiếng Việt. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **C. VẬN DỤNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**  – Viết được 2 – 3 câu về gió, trong đó có sử dụng hình ảnh so sánh hoặc nhân hoá.  – Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động. * GV hướng dẫn thêm (nếu cần). * GV yêu cầu HS làm bài vào VBT (có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh đã chuẩn bị). * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ bài làm trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. | * HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Viết 2 – 3 câu về gió, trong đó có sử dụng hình ảnh so sánh hoặc nhân hoá.* * HS nghe. * HS làm bài vào VBT (có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh đã chuẩn bị).   ***Gợi ý:***  *Gió như những vị nhạc công tài ba, thổi lên bản hòa ca làm lay động cả hàng cây xanh. Có lúc, gió nhẹ nhàng vuốt ve cánh đồng lúa chín, thì thầm những lời tâm sự thân thương. Nhưng cũng có khi gió nổi giận, gào thét như muốn trút hết nỗi buồn giấu kín.*   * 1 – 2 HS chia sẻ bài làm trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ Năm, ngày 26 tháng 12 năm 2024***

**Toán**

**Ôn tập các phép tính với số thập phân – tiết 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Củng cố, hoàn thiện các kiến thức, kĩ năng liên quan đến:

+ Thực hiện các phép tính với số thập phân (theo yêu cầu của chương trình).

+ Vận dụng được tính chất của các phép tính với số thập phân và quan hệ giữa các phép tính đó trong thực hành tính toán.

+ Thực hiện được phép nhân nhẩm một số thập phân với 10; 100; 1000; … hoặc với 0,1; 0,01; 0,001; …

+ Thực hiện được phép chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; 1000; … hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001; …

* Giải quyết vấn đề gắn với việc giải các bài toán liên quan đến các phép tính với các số thập phân (bài toán tìm số trung bình cộng, bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó, bài toán tìm hai số khi biết tổng (hoặc hiệu) và tỉ số của hai số đó.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tư duy và lập luận toán học: thực hiện được các thao tác tư duy.
* Giao tiếp toán học: biết đặt câu hỏi, trình bày được lời giải bài toán, biết giải thích, tranh luận về bài toán.
* Mô hình hoá toán học: biết chuyển đổi ý tưởng thực tiễn thành yếu tố toán học và ngược lại.
* Giải quyết vấn đề toán học: giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần.
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Hình ảnh trong bài.

**🏶 Học sinh:**

* Bảng con
* Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Chinh phục các hành tinh.*   **Chuẩn bị:** Vẽ các hành tinh trên bảng, mỗi hành tinh ứng với một phép tính số thập phân.  **Luật chơi:**  Học sinh làm các phép tính để “bay đến” hành tinh tương ứng. Nếu giải đúng, học sinh sẽ được quyền đặt tên cho hành tinh đó.     * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta tiếp tục ôn tập về các phép tính với số thập phân.* | * HS chơi trò chơi *Chinh phục các hành tinh.*   ***Hành tinh 1:***  *Phép tính: 14,8 + 9,25*  *Đáp án: 24,05*  ***Hành tinh 2:***  *Phép tính: 20,5 − 13,7*  *Đáp án: 6,8*  ***Hành tinh 3***  *Phép tính: 7,4 × 3*  *Đáp án: 22,2*  ***Hành tinh 4***  *Phép tính: 18,9 : 4,5*  *Đáp án: 4,2*   * HS nghe GV giới thiệu bài |
| **B. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (30 phút)** | |
| **Bài 6**  **★ Mục tiêu:** HS thực hiện được tính nhẩm nhân, chia một số thập phân với 10, 100, 1000.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Muốn nhân một số thập phân với 10, 100, 1000, ... ta làm sao?*** * ***Muốn chia một số thập phân với 10, 100, 1000, ... ta làm sao?*** * GV yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi. * GV mời HS trình bày, em khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *tính nhẩm.* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Muốn nhân một số thập phân với 10, 100, 1000, ... ta chỉ việc dời dấu phẩy của số đó tương ứng sang* ***bên phải*** *1, 2, 3, ... chữ số.* * *Muốn nhân một số thập phân với 10, 100, 1000, ... ta chỉ việc dời dấu phẩy của số đó tương ứng sang* ***bên trái*** *1, 2, 3, ... chữ số.* * HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi.   ***Lời giải chi tiết***  *a) 1,67 × 10 = 16,7*  *4,93 × 100 = 493*  *2,82 × 1 000 = 2 820*  *b) 5,4 × 0,1 = 0,54*  *46,3 × 0,01 = 0,463*  *391,5 × 0,001 = 0,3915*   * Vài HS trình bày, em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 7**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng các tính chất đã học, điền được số còn thiếu vào chỗ trống.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm bốn, thực hiện yêu cầu   *Dựa vào kiến thức đã học, em hãy hoàn thành phiếu học tập sau.*  *Nối cột A với cột B cho phù hợp*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | ***A*** |  | ***B*** | | *Chia một số cho 0,1* |  | *là nhân số đó với 2.* | | *Chia một số cho 0,5* |  | *là nhân số đó với 10.* | | *Chia một số cho 0,25* |  | *là chia số đó cho 10.* | | *Nhân số đó với 0,1* |  | *là nhân số đó với 4.* | | *Nhân số đó với 0,5* |  | *là chia số đó cho 4.* | | *Nhân số đó với 0,25* |  | *là chia số đó cho 2.* |  * GV mời 1 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. GV khuyến khích HS nêu ví dụ cụ thể để dẫn chứng. * GV nhận xét và chốt: * *Chia một số cho 0,1 tức là nhân số đó với 10.* * *Chia một số cho 0,5 tức là nhân số đó với 2.* * *Chia một số cho 0,25 tức là nhân số đó với 4.* * *Nhân số đó với 0,1 tức là chia số đó cho 10.* * *Nhân số đó với 0,5 tức là chia số đó cho 2.* * *Nhân số đó với 0,25 tức là chia số đó cho 4.* * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Số?* * HS thảo luận nhóm bốn, thực hiện yêu cầu của GV. * Đại diện 1 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét và chốt. * HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  a) 0,58 × 0,1 = 0,58 : **10**  7,6 : 0,1 = 7,6 × **10**  b) 34 × 0,5 = 34 : **2**  21 : 0,5 = 21 × **2**  c) 8 × 0,25 = 8 : **4**  6 : 0,25 = 6 × **4**   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 8**  **★ Mục tiêu:** HS tìm được thành phần còn thiếu trong phép nhân, phép chia số thập phân.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Muốn tìm một thừa số, ta làm sao?*** * ***Muốn tìm số bị chia, ta làm sao?*** * ***Muốn tìm số chia, ta làm sao?*** * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Số?* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Ta lấy tích chia cho thừa số kia.* * *Ta lấy thương nhân với số chia.* * *Ta lấy số bị chia chia cho thương.* * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  ***a) 0,25 × .?. = 1***  *1 : 0,25 = 4*  *Vậy số thích hợp điền vào chỗ trống là 4.*  ***b) .?. : 0,1 = 10***  *10 × 0,1 = 1*  *Vậy số thích hợp điền vào chỗ trống là 1.*  ***c) 1 : .?. = 2***  *1 : 2 = 0,5*  *Vậy số thích hợp điền vào chỗ trống là 0,5.*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 9**  **★ Mục tiêu:** HS thực hiện được tính bằng cách thuận tiện.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Có thể áp dụng tính chất gì để tính bằng cách thuận tiện.*** * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *tính bằng cách thuận tiện.* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân số thập phân:* * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  ***a) 40 × 9,8 × 2,5***  *= (40 × 2,5) × 9,8*  *= 100 × 9,8*  *= 980*  ***b) 0,38 × 7,4 + 0,38 × 2,6***  *= 0,38 × (7,4 + 2,6)*  *= 0,38 × 10*  *= 3,8*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 10**  **★ Mục tiêu:** HS thực hiện được tính giá trị biểu thức.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Khi tính giá trị biểu thức, ta lưu ý thứ tự thực hiện các phép tính thế nào?*** * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *tính giá trị biểu thức.* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Trong biểu thức có chứa dấu ngoặc, ta thực hiện phép tính trong ngoặc trước, ngoài ngoặc sau.* * *Trong biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia, ta thực hiện phép tính nhân, chia trước, phép tính cộng, trừ sau.* * HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  ***a) 6,85 – 1,5 × 0,12 + 2,029***  *= 6,85 – 0,18 + 2,029*  *= 6,67 + 2,029*  *= 8,699*  ***b) 15 : (6,3 0,4)***  *= 15 : (6,3 - 0,75×0,4)*  *= 15 : (6,3 - 0,3)*  *= 15 : 6*  *= 2,5*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Hoạt động nối tiếp**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................………..

**Khoa học**

**Sự lớn lên và phát triển của động vậ**t **- tiết 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Sử dụng sơ đồ đã cho, ghi chú được vòng đời của một số động vật đẻ trứng và đẻ con.

– Trình bày được sự lớn lên của con non nở ra từ trứng và con non được sinh ra từ thú mẹ.

**2. Năng lực chung:**

– Năng lực giao tiếp và hợp tác trong thảo luận nhóm; quan sát và phân tích hình ảnh, nội dung để vẽ sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được vòng đời của một số động vật.

– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc giải thích một số tình huống thực tế liên quan đến vòng đời của một số động vật đẻ trứng và đẻ con.

**3. Phẩm chất:**

– Trung thực trong thảo luận và báo cáo kết quả thảo luận.

– Chăm chỉ: Ham hiểu biết, tìm hiểu về sự lớn lên và phát triển của động vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

– Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong Bài 16.

**🏶 Học sinh:**

– SGK trang 60,61.

– Giấy, bút chì, màu vẽ.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

– Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

– Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về sự lớn lên và phát triển động vật để dẫn dắt vào bài học mới.  **★ Cách thực hiện:**  – GV tổ chức cho HS quan sát hình 1 (SGK trang 60) hoặc các tranh vẽ, đoạn video có tính chất tương tự để tổ chức hoạt động khởi động (khuyến khích GV nên sử dụng đoạn video ngắn để giúp HS dễ quan sát sự khác nhau giữa con non và con bố mẹ ở ếch).  – GV đặt các câu hỏi:  *+ Ếch là loài động vật đẻ con hay đẻ trứng?*  *+ Hình dạng con non của ếch giống hay khác với bố mẹ của chúng?*  – GV mời một số HS trả lời câu hỏi.  –GV ghi chú một số yếu tố có liên quan lên bảng, nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học “Sự lớn lên và phát triển của động vật”: *Các em có biết không? Một chú nòng nọc bé tí trong ao làm thế nào để biến thành một chú ếch nhảy lò cò? Hay những quả trứng cá nhỏ xíu làm sao để lớn lên thành cá bơi tung tăng? Hãy cùng khám phá hành trình kỳ diệu của chúng nhé!* | – HS quan sát hình ảnh hoặc xem video.  – HS lắng nghe câu hỏi và trả lời theo suy nghĩ của bản thân.  ***Gợi ý:***  *+ Ếch là loài động vật đẻ trứng*  *+ Hình dạng con non của ếch khác với bố mẹ của chúng*  – HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ: (20 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu vòng đời của một số động vật đẻ trứng**  **★ Mục tiêu:** HS biết được vòng đời phát triển và sơ đồ đơn giản ghi chú vòng đời của một số động vật đẻ trứng.  **★ Cách thực hiện:**  – GV yêu cầu HS đọc đoạn thông tin: *Đối với động vật đẻ trứng, trứng sau khi được thụ tinh nở thành con non hoặc ấu trùng. Chúng phát triển qua các giai đoạn trung gian thành con trưởng thành.*  – GV tổ chức cho HS quan sát các hình 2, 3, 4, 5, 6 (SGK trang 60, 61), thảo luận nhóm để thực hiện các nhiệm vụ sau:  *+ Nêu tên các giai đoạn phát triển chính trong vòng đời của con vật.*  *+ Cho biết con non mới nở ra từ trứng có hoàn toàn giống với bố mẹ của chúng không?*  *+ Trình bày về sự lớn lên của con non hoặc ấu trùng nở ra từ trứng.*  – GV đặt thêm câu hỏi để gợi ý HS quan sát hình và chia sẻ trong nhóm.  – GV mời đại diện một số nhóm lên trình bày trước lớp.  – GV mời HS các nhóm khác nhận xét.  – GV nhận xét và hướng dẫn HS rút ra kết luận. | – HS đọc thông tin.  – HS quan sát hình và thảo luận nhóm.  ***Gợi ý:***  *+ Ở các động vật đẻ trứng, trứng được thụ tinh nở thành con non và phát triển thành con trưởng thành hoặc nở thành ấu trùng và trải qua một số giai đoạn biến đổi để phát triển thành con trưởng thành.*  *+ Đối với ếch, muỗi: con non mới nở từ trứng khác với bố mẹ của chúng. Đối với châu chấu, vịt, cá hồi thì con non phát triển từ trứng có hình dạng giống với bố mẹ của chúng.*  *+ Sự lớn lên của con non hoặc ấu trùng nở ra từ trứng như sau:*  *• Ếch: Trứng đã được thụ tinh nở ra thành nòng nọc có đuôi, biết bơi. Nòng nọc tiếp tục phát triển, bắt đầu mọc ra hai chân trước và hai chân sau, đuôi ngắn lại. Nòng nọc có chân phát triển thành ếch con với một mẩu đuôi nhỏ, hình dạng bên ngoài gần giống ếch trưởng thành. Ếch con hoàn tất quá trình phát triển trở thành ếch trưởng thành, có khả năng sinh sản.*  *• Châu chấu: Trứng đã được thụ tinh nở ra ấu trùng, qua nhiều lần lột xác, ấu trùng trở thành châu chấu trưởng thành.*  *• Muỗi: Trứng đã được thụ tinh nở ra ấu trùng (bọ gậy) sống ở môi trường nước, ấu trùng phát triển thành nhộng, nhộng phát triển thành muỗi trưởng thành.*  *• Cá hồi: Trứng đã được thụ tinh nở ra cá con. Cá hồi con theo thời gian phát triển thành cá hồi trưởng thành.*  *• Vịt: Trứng đã được thụ tinh được vịt mẹ đẻ ra ngoài. Sau thời gian được ấp, trứng nở ra vịt con. Vịt con theo thời gian phát triển thành vịt trưởng thành.*  – HS thảo luận và chia sẻ trong nhóm.  – Đại diện mỗi nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.  – Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  – HS lắng nghe và rút ra kết luận. |
| **C. LUYỆN TẬP: (10 phút)** | |
| **Hoạt động 2: Vẽ sơ đồ đơn giản, ghi chú vòng đời của một số động vật đẻ trứng khác**  **★ Mục tiêu:** HS hiểu và vận dụng các kiến thức đã học để vẽ được sơ đồ đơn giản, ghi chú vòng đời của một số động vật đẻ trứng.  **★ Cách thực hiện:**  – GV tổ chức cho HS làm việc nhóm để thực hiện yêu cầu: *Vẽ sơ đồ đơn giản, ghi chú vòng đời của một động vật đẻ trứng mà em tìm hiểu qua sách, báo, Internet.*  – GV quan sát các nhóm thảo luận và hướng dẫn HS vẽ.  – GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ sản phẩm của nhóm mình.  – GV mời HS các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  – GV nhận xét và tuyên dương các nhóm có sản phẩm vẽ đúng, đẹp và sáng tạo. | – HS chia nhóm, kiểm tra các dụng cụ.  – HS làm việc theo nhóm và tiến hành vẽ.  – Đại diện các nhóm chia sẻ sản phẩm.  – HS nhận xét lẫn nhau.  – HS lắng nghe. |
| **Hoạt động nối tiếp.**  – Giáo viên yêu cầu học sinh phát biểu về những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này.  – Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh trong lớp. | – Học sinh nêu những nội dung đã tìm hiểu được trong bài.  – Cả lớp cùng lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**Đọc: Từ những cánh đồng xanh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.
* Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Từ những cánh đồng xanh, cỏ bàng trải qua nhiều công đoạn xử lí thú vị để trở thành sản phẩm phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Ca ngợi sự thanh bình của cảnh vật và nét đẹp lao động của con người.*

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Tranh, ảnh hoặc video clip về các sản phẩm làm từ cỏ bàng; cánh đồng cỏ bàng, cảnh người dân thu hoạch cỏ bàng (nếu có).
* Bảng phụ/ máy chiếu ghi đoạn từ “Cũng giống như thu hoạch lúa” đến “của người dân”.
* Thẻ từ, thẻ câu để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

**🏶 Học sinh:**

* Từ điển thành ngữ, tục ngữ (nếu có).
* Tranh, ảnh, video clip về nhân vật trong phim hoạt hình (nếu có).

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Phối hợp với GV và bạn để thực hiện hoạt động. * Nói thành câu, diễn đạt trọn vẹn ý, nội dung theo yêu cầu của GV. * Có kĩ năng phán đoán nội dung bài đọc dựa vào tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.   **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi, quan sát tranh và giới thiệu về mỗi đồ vật.   *C:\Users\minhh\AppData\Local\Microsoft\Windows\Clipboard\HistoryData\{2EAC52D1-3393-4375-8EC4-95B8F86B84DF}\{53004706-08C0-4A6A-8B28-161B220C5EFD}\ResourceMap\{D7436F74-D535-4498-B3BA-EDBE2AF778BC}*   * GV mời 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động à phán đoán nội dung bài đọc.   C:\Users\minhh\AppData\Local\Microsoft\Windows\Clipboard\HistoryData\{2EAC52D1-3393-4375-8EC4-95B8F86B84DF}\{53004706-08C0-4A6A-8B28-161B220C5EFD}\ResourceMap\{F3AF5D90-E5AB-4046-83A7-AD40C801B32D}  C:\Users\minhh\AppData\Local\Microsoft\Windows\Clipboard\HistoryData\{2EAC52D1-3393-4375-8EC4-95B8F86B84DF}\{53004706-08C0-4A6A-8B28-161B220C5EFD}\ResourceMap\{CB8B71DC-94E5-4E41-95DD-4DC119A0CB84}   * GV giới thiệu bài học: *Bài đọc “Từ những cánh đồng xanh” của tác giả Huyền Anh dẫn dắt các em đến với khung cảnh lao động hăng say và đầy sức sống của người dân vùng Tân Hòa Thành trong mùa thu hoạch cỏ bàng. Qua bài viết, các em sẽ không chỉ cảm nhận được vẻ đẹp của những cánh đồng xanh mướt, mà còn hiểu thêm về sự khéo léo, sáng tạo và tinh thần đoàn kết ấm áp của người dân nơi đây. Hãy cùng khám phá xem từ những bó cỏ bàng giản dị, người dân đã tạo ra những sản phẩm tuyệt vời như thế nào nhé!* | * HS hoạt động nhóm đôi, quan sát tranh và giới thiệu về mỗi đồ vật.   ***Gợi ý:***  ***Ống hút cỏ bàng:*** *Ống hút được chế tạo từ cỏ bàng tự nhiên hoàn toàn không gây hại cho môi trường.*  ***Túi cỏ bàng:*** *Túi bằng cỏ bàng thân thiện với môi trường. Sản phẩm này thường có thiết kế gọn nhẹ, với nhiều kiểu dáng khác nhau, có thể có lót vải bên trong và khóa kéo. Ngoài ra, người sử dụng có thể tự vẽ hoặc trang trí túi theo sở thích cá nhân.*  ***Nón cỏ bàng:*** *Nón cỏ bàng là sản phẩm được làm từ sợi cỏ bàng tự nhiên, có độ bền từ 1 đến 2 năm, và thường có nhiều màu sắc và họa tiết mỹ thuật đa dạng, mang lại nét đặc sắc cho sản phẩm.*   * 2 – 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động à phán đoán nội dung bài đọc.   ***Gợi ý:*** *Tranh vẽ những người nông dân đang thu hoạch cỏ bàng, phơi cỏ. Em đoán bài đọc hôm nay có liên quan đến việc sản xuất các sản phẩm từ cỏ bàng.*   * HS nghe GV giới thiệu bài học |
| **B.KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP** | |
| **Đọc (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Luyện đọc** (10 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Hình thành kĩ năng đọc thầm kết hợp với nghe, xác định chỗ ngắt, nghỉ, nhấn giọng,... * Đọc to, rõ ràng, đúng các từ khó và ngắt nghỉ hơi đúng ở các câu dài. * Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có).   **★ Cách thực hiện:**   * GV đọc mẫu. * GV yêu cầu HS chia đoạn dựa vào sự hướng dẫn của GV. * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ khó. * Cách đọc một số từ ngữ khó: *tăm tắp; giũ; bà con chòm xóm;…* * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và nghe GV hướng dẫn ngắt nghỉ. * Cách ngắt nghỉ một số câu dài: * *Đến Tân Hoà Thành/ vào những ngày tháng Tám,/ chúng tôi bắt gặp những cánh đồng cỏ bàng/ xanh ngút ngàn.//;* * *Dưới ánh nắng,/ những hạt nước sáng lấp lánh tung lên/ làm sáng bừng gương mặt của các “vũ công”.//;* * *Sau khi phơi khô/ rồi giã cho tơi,/ nhờ bàn tay khéo léo/ cùng sự sáng tạo của con người,/ cỏ được đan thành đệm,/ túi,/ nón,…/ để phục vụ thị trường trong nước/ và xuất khẩu.//;…* * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 3 và nghe GV hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó. * GV yêu cầu HS rèn đọc trong nhóm * GV mời vài nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét. * GV mời 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. | * HS nghe GV đọc mẫu. * HS chia đoạn dựa vào sự hướng dẫn của GV: Bài đọc có thể chia thành các đoạn để luyện đọc và tìm ý: * **Đoạn 1:** Từ đầu đến “thu hoạch cỏ”. * **Đoạn 2:** Tiếp theo đến “của người dân”. * **Đoạn 3:** Tiếp theo đến “xuất khẩu”. * **Đoạn 4:** Còn lại. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ khó. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và nghe GV hướng dẫn ngắt nghỉ. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 3 và nghe GV hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, VD: * ***Tân Hoà Thành:*** *Tên một xã thuộc huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.* * ***Cỏ bàng*** *(còn gọi là bàng hoặc cói bàng): một loại cỏ có thân dưới cứng, dạng ống, mọc nằm ngang trong bùn; thân trên thằng đứng cao khoảng hơn một mét, có hoa màu nâu ở phần ngọn..* * HS rèn đọc trong nhóm * Vài nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. * 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài** (13 phút)  **★ Mục tiêu:** HS trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Từ những cánh đồng xanh, cỏ bàng trải qua nhiều công đoạn xử lí thú vị để trở thành sản phẩm phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Ca ngợi sự thanh bình của cảnh vật và nét đẹp lao động của con người.*  **★ Cách thực hiện:**   * GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.   **Câu 1: (Hỏi đáp cá nhân) Tìm trong đoạn văn đầu hình ảnh nói lên vẻ đẹp của cánh đồng cỏ bàng vào mùa thu hoạch.**  **Câu 2: (Thảo luận nhóm đôi) Trong quá trình thu hoạch, công đoạn nào được gọi là “vũ điệu giũ cỏ”? Theo em, vì sao tác giả lại gọi như vậy?**  **Câu hỏi phụ: Cỏ bàng có thể được làm thành những sản phẩm nào?**  **Câu 3: (Thảo luận nhóm đôi) Tìm trong bài đọc những chi tiết nói về vẻ đẹp của những người nông dân trong lao động.**  **Câu 4: (Thảo luận nhóm 4) Tìm đoạn văn tương ứng với mỗi nội dung sau:**  **- Giới thiệu những cánh đồng cỏ bàng.**  **- Làm sản phẩm từ cỏ.**  **- Niềm vui của bà con nông dân.**  **- Thu hoạch và vận chuyển cỏ.**   * GV yêu cầu HS rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc. * GV nhận xét, bổ sung. * GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. | * HS trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.   *🡺 Gợi ý: Hình ảnh nói lên vẻ đẹp của cánh đồng cỏ bàng: Những cánh đồng cỏ bàng xanh ngút ngàn.*  *🏶* ***Rút ra ý đoạn 1:*** *Giới thiệu thời điểm thu hoạch cỏ bàng.*  *🡺 Gợi ý: Công đoạn giũ cỏ được gọi là “vũ điệu giũ cỏ”, vì ở công đoạn này, hàng chục nắm cỏ đồng loạt được giũ mạnh, theo tay người tung xoè ra như múa, lúc này, những người nông dân chẳng khác gì những vũ công đang biểu diễn tiết mục đặc sắc của mình.*  *🏶* ***Rút ra ý đoạn 2:*** *Giới thiệu các công đoạn thu hoạch cỏ bàng, nổi bật là “vũ điệu giũ cỏ”.*  *🡺 Gợi ý: Cỏ được đan thành đệm, túi, nón,…*  *🏶* ***Rút ra ý đoạn 3:*** *Sản phẩm làm từ cỏ bàng được tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.*  *🡺Gợi ý: Chi tiết nói về vẻ đẹp của những người nông dân trong lao động: Người dân cắt và xếp cỏ bàng; thực hiện “vũ điệu giũ cỏ”; chất cỏ lên thuyền để vận chuyển về làng; bà con chòm xóm háo hức cùng nhau ra đồng, cùng nhau san sẻ công việc trong chân tình, cởi mở.*   * *Giải nghĩa từ: thị trường (nơi thường xuyên tiêu thụ hàng hoá); xuất khẩu (đưa hàng hoá ra nước ngoài để buôn bán, kinh doanh);...*   *🏶* ***Rút ra ý đoạn 4:*** *Vẻ đẹp lao động của người nông dân.*  *🡺 Gợi ý:*   * *Giới thiệu những cánh đồng cỏ bàng: đoạn 1* * *Làm sản phẩm từ cỏ: đoạn 3* * *Niềm vui của bà con nông dân: đoạn 4.* * *Thu hoạch và vận chuyển cỏ: đoạn 2* * HS rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc. * HS nghe bạn và GV nhận xét, bổ sung. * HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. |
| **Hoạt động 3: Luyện đọc lại** (7 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Xác định được giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung bài. * Biết nhấn giọng ở một số từ ngữ quan trọng. * Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có).   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc: * ***Bài đọc nói về điều gì?*** * ***Toàn bài với giọng như thế nào?*** * ***Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?*** * GV đọc mẫu:   Cũng giống như thu hoạch lúa,/ họ dùng liềm cắt từng nắm cỏ/ rồi xếp thành hàng đều tăm tắp trên mặt ruộng.// Thú vị nhất trong các công đoạn thu hoạch/ chính là “vũ điệu giũ cỏ”.// Như hẹn trước,/ hàng chục nắm cỏ/ đồng loạt được giũ mạnh,/ theo tay người tung xoè ra như múa.// Dưới ánh nắng,/ những hạt nước sáng lấp lánh tung lên/ làm sáng bừng gương mặt của các “vũ công”.// Cỏ cắt và giũ xong/ được phân thành từng loại ngắn dài/ rồi cột thành từng bó,/ chuyển ra bờ kênh.// Từ đây,/ chúng được chất lên thuyền/ chở về làng,/ mang theo niềm vui được mùa của người dân.//   * GV tổ chức cho HS luyện đọc lại trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ. * GV mời 2 – 3 HS thi đọc trước lớp. * GV nhận xét. * GV mời 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. * GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. | * HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc   ***Gợi ý:***  *Từ những cánh đồng xanh, cỏ bàng trải qua nhiều công đoạn xử lí thú vị để trở thành sản phẩm phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.*  *Toàn bài đọc với giọng đọc thong thả, tươi vui.*  *Nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hoạt động của con người, hình ảnh so sánh,…*   * HS nghe GV đọc mẫu. * HS luyện đọc lại trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ. * 2 – 3 HS thi đọc trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. * 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. * HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Sáu ngày 27 tháng 12 năm 2024**

**Toán**

**Ôn tập các phép tính với số thập phân – tiết3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Củng cố, hoàn thiện các kiến thức, kĩ năng liên quan đến:

+ Thực hiện các phép tính với số thập phân (theo yêu cầu của chương trình).

+ Vận dụng được tính chất của các phép tính với số thập phân và quan hệ giữa các phép tính đó trong thực hành tính toán.

+ Thực hiện được phép nhân nhẩm một số thập phân với 10; 100; 1000; … hoặc với 0,1; 0,01; 0,001; …

+ Thực hiện được phép chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; 1000; … hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001; …

* Giải quyết vấn đề gắn với việc giải các bài toán liên quan đến các phép tính với các số thập phân (bài toán tìm số trung bình cộng, bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó, bài toán tìm hai số khi biết tổng (hoặc hiệu) và tỉ số của hai số đó.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tư duy và lập luận toán học: thực hiện được các thao tác tư duy.
* Giao tiếp toán học: biết đặt câu hỏi, trình bày được lời giải bài toán, biết giải thích, tranh luận về bài toán.
* Mô hình hoá toán học: biết chuyển đổi ý tưởng thực tiễn thành yếu tố toán học và ngược lại.
* Giải quyết vấn đề toán học: giải quyết được những vấn đề liên quan đến thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần.
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Hình ảnh trong bài.

**🏶 Học sinh:**

* Bảng con
* Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Thử tài buôn bán*   **Chuẩn bị:** Bảng giá các sản phẩm như sau.    **Luật chơi:**  Lần lượt học sinh xung phong làm người bán. GV đóng vai người mua. GV nêu món hàng – số lượng. HS sẽ dựa vào đơn giá của sản phẩm để tính tiền.  **Ví dụ:** GV nói: *“Tôi mua 1,5 kg cam, 1 chai nước suối và 2 gói snack”* – HS tính tiền: *“Của bạn hết 90 000 đồng.”*   * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta tiếp tục ôn tập về các phép tính với số thập phân.* | * HS chơi trò chơi *Thử tài buôn bán.* * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM (30 phút)** | |
| **Bài 11**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học, giải quyết được vấn đề thực tiễn.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Tính tổng số tiền mẹ mua cam bằng cách nào?*** * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Số?* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Thực hiện các bước:*   *Tính giá tiền 1 kg cam = giá tiền 1,5 kg cam :1,5*  *Tính giá tiền 2,5 kg cam = giá tiền 1 kg cam × 2,5*  *Tính số tiền mua tổng số cam = giá tiền 1,5 kg cam + giá tiền 2,5 kg cam*   * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *Bài giải*  *Giá tiền mua 1 kg cam là:*  *27 000 : 1,5 = 18 000 (đồng)*  *Giá tiền mua 2,5 kg cam là:*  *18 000 × 2,5 = 45 000 (đồng)*  *Mẹ đã mua cam hết số tiền là:*  *27 000 + 45 000 = 72 000 (đồng)*  *Mẹ đã mua cam hết 72 000 đồng.*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 12**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học, giải quyết được vấn đề thực tiễn.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS tiếp tục làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Tìm cân nặng của gói bánh và gói kẹo bằng dạng toán nào?*** * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS tiếp tục làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Số?* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.* * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *Bài giải*  *Gói bánh cân nặng số kg là:*  *(1 + 0,5) : 2 = 0,75 (kg)*  *Gói kẹo cân nặng số kg là:*  *1 – 0,75 = 0,25 (kg)*  *Vậy Gói bánh cân nặng* ***0,75*** *kg, gói kẹo cân nặng* ***0,25*** *kg.*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 13**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học, giải quyết được vấn đề thực tiễn.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Tính tổng độ dài ba sợi dây.* * HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *Bài giải*  *Độ dài sợi dây thứ hai:*  *1,2 × 3 = 3,6 (m)*  *Độ dài sợi dây thứ ba:*  *(1,2 + 3,6) : 2 = 2,4 (m)*  *Tổng độ dài của ba sợi dây là:*  *1,2 + 3,6 + 2,4 = 7,2 (m)*  *Đáp số: 7,2 m.*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 14**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học, giải quyết được vấn đề thực tiễn.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS tiếp tục làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Tìm số lít dầu mỗi bình bằng dạng toán nào?*** * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS tiếp tục làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Tính số lít dầu mỗi bình.* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.* * HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *Bài giải*  *Ta có sơ đồ:*    *Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:*  *3 + 5 = 8 (phần)*  *Giá trị của một phần là:*  *10 : 8 = 1,25 (lít)*  *Số dầu trong bình thứ nhất là:*  *1,25 × 3 = 3,75 (lít)*  *Số dầu trong bình thứ hai là:*  *10 – 3,75 = 6,25 (lít)*  *Đáp số: bình thứ nhất: 3,75 l dầu;*  *bình thứ hai: 6,25 l dầu.*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 15**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học, giải quyết được vấn đề thực tiễn.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS tiếp tục làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Tìm số lít nước của mỗi đội bằng dạng toán nào?*** * ***Hiệu là mấy?*** * ***Tỉ số của số lít nước đội A và số lít nước đội B là mấy?*** * ***Nhờ đâu em biết?*** * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS tiếp tục làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Số?* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.* * *5,5 l* * *Nhờ dữ liệu đội A cứ lấy về được 2 l nước thì đội B lấy được 3 l nước.* * HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *Ta có sơ đồ:*    *Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:*  *3 – 2 = 1 (phần)*  *Giá trị của một phần là:*  *5,5 : 1 = 5,5 (lít)*  *Đội A đã lấy được số lít nước là:*  *5,5 × 2 = 11 (lít)*  *Đội B đã lấy được số lít nước là:*  *11 + 5,5 = 16,5 (lít)*  *Vậy Đội A đã lấy được* ***11 l*** *nước.*  *Đội B đã lấy được* ***16,5 l*** *nước.*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Thử thách**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học, giải quyết được vấn đề thực tiễn.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Khi san 0,5 l nước từ bình màu đỏ sang bình màu xanh thì lượng nước hai bình bằng nhau. Vậy ban đầu, bình màu đỏ nhiều hơn bình màu xanh bao nhiêu lít nước?*** * ***Ta tìm số lít nước của bình màu xanh và bình màu đỏ bằng dạng toán nào?*** * GV yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi. * GV mời HS trình bày, em khác nhận xét * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Số?* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Nhiều hơn 1 lít nước* * *Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.* * HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi.   ***Lời giải chi tiết***  *Bài giải*  *Số lít nước bình màu đỏ:*  *(6 + 1) : 2 = 3,5 (l)*  *Số lít nước bình màu xanh:*  *3,5 – 1 = 2,5 (l)*  *Vậy Bình màu đỏ có 3,5 l nước*  *Bình màu xanh có 2,5 l nước.*   * Vài HS trình bày, em khác nhận xét * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Hoạt động nối tiếp**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................……….

**Tiếng Việt**

**Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ Cộng đồng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Mở rộng vốn từ theo chủ đề Cộng đồng.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Tranh, ảnh hoặc video clip liên quan đến bài học.

**🏶 Học sinh:**

* Bút, giấy, bảng phụ,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Chung sức tìm từ.*   **Cách chơi:** Giáo viên chia lớp thành các nhóm nhỏ. Trong 3 phút, mỗi nhóm liệt kê càng nhiều từ liên quan đến "cộng đồng" càng tốt (ví dụ: làng xóm, gia đình, đoàn kết, giúp đỡ, dân cư, hòa bình,…).  **Luật chơi:** Mỗi từ được ghi đúng sẽ tính 1 điểm. Nhóm nào ghi nhiều từ nhất sẽ chiến thắng.   * GV giới thiệu bài: *Qua bài học, các em sẽ biết thêm nhiều từ ngữ hay và ý nghĩa liên quan đến cộng đồng – nơi mà mọi người sống, làm việc, và giúp đỡ lẫn nhau. Những từ ngữ này không chỉ giúp các em diễn đạt tốt hơn mà còn giúp các em hiểu hơn về tinh thần đoàn kết, sẻ chia trong cuộc sống. Hãy cùng bắt đầu khám phá nhé!* | * HS chơi trò chơi *Chung sức tìm từ.* * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu nghĩa của từ “cộng đồng”** (10 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Tìm được đúng nghĩa của từ “cộng đồng”. * Tìm được từ ngữ theo chủ đề cho trước. * Hợp tác với bạn để thực hiện hoạt động. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1a. * GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi, thực hiện yêu cầu. * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1b. * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm nhỏ theo kĩ thuật Khăn trải bàn. * GV yêu cầu HS chơi *tiếp sức* để chữa bài trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 1a. * HS thảo luận nhóm đôi, thực hiện yêu cầu.   ***Đáp án:***  *Những người sống thành một xã hội, gắn bó thành một khối.*   * 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS xác định yêu cầu của BT 1b. * HS hoạt động nhóm nhỏ theo kĩ thuật Khăn trải bàn.   ***Gợi ý:***  *+* ***Thể hiện sự quan tâm giữa những người trong cộng đồng:*** *đỡ đần, giúp đỡ, hỗ trợ, …*  *+* ***Thể hiện tinh thần đoàn kết của những người trong cộng đồng:*** *kết đoàn, đùm bọc, chia sẻ, …*   * HS chơi *tiếp sức* để chữa bài trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu thành ngữ, tục ngữ nói về sự quan tâm, gắn bó** (10 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Tìm được thành ngữ, tục ngữ nói về sự quan tâm, gắn bó giữa mọi người trong cộng đồng. * Đặt được câu với một thành ngữ, tục ngữ tìm được. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2a. * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm nhỏ, trao đổi về ý nghĩa của các thành ngữ, tục ngữ. * GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2b. * GV yêu cầu HS nói câu trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa, mở rộng câu. * GV yêu cầu HS làm bài vào VBT. * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Truyền điện* để chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 2a. * HS hoạt động nhóm nhỏ, trao đổi về ý nghĩa của các thành ngữ, tục ngữ.   ***Gợi ý:***  *Lá lành đùm lá rách;*  *Nhường cơm sẻ áo;*  *Môi hở, răng lạnh;*   * 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS xác định yêu cầu của BT 2b.   ***Gợi ý:***   * *Thực hiện tinh thần "lá lành đùm lá rách", mùa lũ năm nay bà con trong xóm em cùng nhau quyên góp tiền, quần áo, thuốc men, thực phẩm,… để hỗ trợ đồng bào vùng lũ.* * *Việc "nhường cơm sẻ áo" với những người gặp hoạn nạn không chỉ giúp họ vượt qua khó khăn trước mắt mà còn lan tỏa yêu thương trong cộng đồng.* * *Mẹ em hay dạy rằng: “Chị em trong nhà phải biết yêu thương và giúp đỡ nhau. Bởi “môi hở, răng lạnh”; một người gặp khó khăn thì người kia cũng không tránh khỏi bị tổn hại.”* * HS nói câu trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa, mở rộng câu. * HS làm bài vào VBT. * HS chơi trò chơi *Truyền điện* để chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 3: Viết đoạn văn nói về một việc em hoặc bạn bè đã làm để giúp đỡ người khác** (10 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Viết được đoạn văn nói về một việc em hoặc bạn bè đã làm để giúp đỡ người khác. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. * GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi gợi ý:   *+ Em hoặc bạn bè đã làm gì để giúp đỡ người khác?*  *+ Việc làm ấy xảy ra vào lúc nào? Ở đâu?*  *+ Cảm xúc của em hoặc bạn bè sau khi giúp đỡ người khác như thế nào?*  *+ …*   * GV yêu cầu HS làm bài vào VBT. * GV mời 1 – 2 HS chữa bài trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 3. * HS trả lời một số câu hỏi gợi ý của GV. * HS làm bài vào VBT.   ***Gợi ý:***  *Tuần trước, em cùng các bạn trong lớp đã tổ chức quyên góp sách vở và quần áo để gửi tặng các bạn nhỏ ở vùng lũ. Hoạt động diễn ra vào giờ sinh hoạt cuối tuần tại lớp học của em. Mỗi bạn đều mang đến những món đồ nhỏ bé nhưng đầy ý nghĩa, ai nấy đều vui vẻ và hào hứng. Sau khi hoàn thành việc đóng gói và gửi đi, em cảm thấy rất hạnh phúc và tự hào vì đã góp phần nhỏ bé giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn. Việc làm này còn giúp em nhận ra rằng tinh thần "lá lành đùm lá rách" thật đáng quý và cần được lan tỏa.*   * 1 – 2 HS chữa bài trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................……….

**Lịch sử & Địa lí**

**Triều Nguyễn (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

***– Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí:***

+ Nêu được một số nét chính về lịch sử Việt Nam thời Nguyễn.

+ Trình bày được một số câu chuyện về các nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Nguyễn.

***– Tìm hiểu lịch sử và địa lí:*** Khai thác và sử dụng được những tư liệu lịch sử như tư liệu văn bản, hiện vật, tranh ảnh liên quan về Triều Nguyễn.

***– Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:***

+ Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện liên quan đến sự kiện và nhân vật thời Nguyễn.

+ Vận dụng được kiến thức lịch sử để nhận xét về công lao của các nhân vật tiêu biểu: vua Gia Long, Nguyễn Trường Tộ, vua Hàm Nghi,…

**2. Năng lực chung:**

– Tự chủ và tự học: chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.

– Giao tiếp và hợp tác: tự tin trao đổi với các thành viên trong nhóm cũng như trình bày trước lớp.

– Giải quyết vấn đề và sáng tạo: liên hệ, phát hiện một số vấn đề của địa phương, từ đó đề xuất biện pháp đơn giản nhằm bảo vệ thiên nhiên, môi trường sống.

**3. Phẩm chất:**

– Yêu nước: quý trọng lịch sử và văn hoá dân tộc Việt Nam, trân trọng và biết ơn công sức của tổ tiên đối với quê hương, đất nước.

– Trách nhiệm: sẵn sàng góp sức mình vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

– Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.

– Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.

– SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Chân trời sáng tạo.

– Phiếu học tập, bảng con, bút, viết, bảng phấn, bảng nhóm hoặc giấy A3, bút màu, giấy ghi chú,…

**🏶 Học sinh:**

– SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Chân trời sáng tạo.

– Bảng con, giấy A4, bút viết,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Tạo không khí sôi nổi, kết nối chủ đề bài học.   **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Rung chuông vàng.*   ***Câu 1:*** *Năm 1802, ai đã lên ngôi vua, lập ra Triều Nguyễn*  *A. Nguyễn Phúc Ánh.*  *C. Nguyễn Công Trứ.*  *B. Nguyễn Huệ.*  *D. Nguyễn Trường Tộ.*  ***Câu 2:*** *Gia Long định đô ở đâu?*  *A. Hoa Lư.*  *B. Phú Xuân.*  *C. Thăng Long.*  *D. Đại La.*  ***Câu 3:*** *Cuối thế kỉ XIX, nhà Nguyễn rơi vào tình trạng như thế nào?*  *A. Không có sự thay đổi.*  *B. Phát triển, tiến bộ về kinh tế.*  *C. Khủng hoảng, suy yếu.*  *D. Tiến bộ về nhiều mặt.*   * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta tiếp tục tìm hiểu về Triều Nguyễn và phong trào Cần Vương chống thực dân Pháp cuối thế kỉ XIX.* | * HS chơi trò chơi *Rung chuông vàng.* * HS nghe GV giới thiệu bài |
| **B. KHÁM PHÁ: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu những nét chính về phong trào Cần vương chống thực dân Pháp cuối thế kỉ XIX**  **★ Mục tiêu:** Tóm tắt được những nét chính về phong trào Cần vương chống thực dân Pháp cuối thế kỉ XIX.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, thực hiện yêu cầu:   *Đọc thông tin và quan sát hình 4, 5; em hãy vẽ sơ đồ tư duy tóm tắt những nét chính về phong trào Cần Vương chống thực dân Pháp cuối thế kỉ XIX theo gợi ý sau:*   * *Nhánh (1): Mục đích của phong trào Cần vương.* * *Nhánh (2): Hoàn cảnh ra đời của phong trào Cần vương.* * *Nhánh (3): Người lãnh đạo phong trào Cần vương.* * *Nhánh (4): Nơi ra đời của “dụ Cần vương”.* * *Nhánh (5): Tên những anh hùng chống Pháp tiêu biểu của phong trào Cần vương.* * *Nhánh (6): Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của phong trào Cần vương.* * *Nhánh (7): Phong trào kéo dài trong bao nhiêu lâu?* * *Nhánh (8): Kết quả phong trào Cần vương* * GV mời HS các nhóm trưng bày sản phẩm và thuyết trình về sản phẩm của mình. * GV nhận xét, tuyên dương. * GV kết luận: *Phong trào Cần vương tuy cuối cùng đã thất bại nhưng đã đóng góp quan trọng trong việc khơi dậy tinh thần yêu nước, khát khao độc lập, tự do cho dân tộc, tạo tiền đề cho nhiều cuộc đấu tranh sau này.* | * HS làm việc nhóm 4, thực hiện yêu cầu:   *Đọc thông tin và quan sát hình 4, 5; em hãy vẽ sơ đồ tư duy tóm tắt những nét chính về phong trào Cần Vương chống thực dân Pháp cuối thế kỉ XIX theo gợi ý sau:*   * *Nhánh (1): Mục đích của phong trào Cần vương.* * *Nhánh (2): Hoàn cảnh ra đời của phong trào Cần vương.* * *Nhánh (3): Người lãnh đạo phong trào Cần vương.* * *Nhánh (4): Nơi ra đời của “dụ Cần vương”.* * *Nhánh (5): Tên những anh hùng chống Pháp tiêu biểu của phong trào Cần vương.* * *Nhánh (6): Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của phong trào Cần vương.* * *Nhánh (7): Phong trào kéo dài trong bao nhiêu lâu?* * *Nhánh (8): Kết quả phong trào Cần vương* * Các nhóm trưng bày sản phẩm và thuyết trình về sản phẩm của mình. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. * HS nghe GV kết luận. |
| ***Sơ đồ tư duy gợi ý:*** | |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * Giáo viên yêu cầu học sinh phát biểu về những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này. * Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh trong lớp. | * Học sinh nêu những nội dung đã tìm hiểu được trong bài. * Cả lớp cùng lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Hoạt động trải nghiệm**

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề 5:**

**Hội chợ xuân và quản lí chi tiêu – Tuần 17**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS được diễn tiểu phẩm văn nghệ chào đón năm mới.

- Học sinh tích cực, nhiệt tình tham gia cổ vũ tiết mục văn nghệ của các bạn.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoàn thành nhiệm vụ trong hoạt động do lớp và nhà trường tổ chức.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện, biết tự lực thực hiện nhiệm vụ theo phân công, hướng dẫn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

- Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động

- Hướng dẫn HS chuẩn bị những câu hỏi để giao lưu với khách mời.

- Một số phần quà để trao thưởng (nếu có).

**🏶 Học sinh:**

- Chuẩn bị những câu hỏi để giao lưu với khách mời.

- Tâm thế sẵn sàng tham gia giao lưu tìm hiểu về lễ hội truyền thống ở địa phương.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 1**

**Sinh hoạt dưới cờ:**

**HỘI DIỄN VĂN NGHỆ CHÀO NĂM MỚI**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **★ Mục tiêu:**  - HS được diễn tiểu phẩm văn nghệ chào đón năm mới.  - Học sinh tích cực, nhiệt tình tham gia cổ vũ tiết mục văn nghệ của các bạn.  **★ Cách thực hiện:**  **1. Diễn tiểu phẩm văn nghệ chào đón năm mới**  - GV Tổng phụ trách Đội tổ chức nghi lễ chào cờ và mời đại điện Liên chi đội tổng kết hoạt động rèn luyện tuần vừa qua. GV chủ nhiệm lớp phối hợp để HS tham gia hoạt động chung.  **2. Cổ vũ tiết mục văn nghệ của các bạn**  - GVCN dặn đò các em HS không tham gia biểu diễn trên sân khấu cỗ vũ nhiệt tình cho các bạn.  - GV nhắc các em theo dõi chi tiêu trong gia đình để chuẩn bị tiết học sau. | - HS tham gia theo hướng dẫn của GV.  - HS tham gia cỗ vũ nhiệt tình cho các bạn.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................………..

**Thứ Bảy ngày 28 tháng 12 năm 2024**

**Tiếng Việt**

**Viết:** **Viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong phim hoạt hình**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Viết được đoạn văn giới thiệu nhân vật trong phim hoạt hình.
* Trao đổi được với bạn suy nghĩ, cảm xúc của em về ý nghĩa của những sản phẩm làm từ cỏ bàng đối với cuộc sống.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Tranh, ảnh hoặc video clip liên quan đến bài học.

**🏶 Học sinh:**

* Bút, giấy, bảng phụ,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS hát hoặc vận động theo nhạc. * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, các em sẽ luyện tập viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong phim hoạt hình.* | * HS hát hoặc vận động theo nhạc. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (25 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong phim hoạt hình** (25 phút)  **★ Mục tiêu:** Viết được đoạn văn giới thiệu nhân vật trong phim hoạt hình.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc các gợi ý * GV hướng dẫn HS đọc và trả lời một số câu hỏi để phân tích đề bài:   *+ Đề bài yêu cầu viết đoạn văn gì?*  *+ Đề bài yêu cầu giới thiệu nhân vật nào?*  *+ Em sẽ giới thiệu những gì về nhân vật đó?*   * GV hướng dẫn thêm (nếu cần). * GV yêu cầu HS dựa vào kết quả BT 2, trang 139 (Tiếng Việt 5, tập một), thực hành viết đoạn văn vào VBT (có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh, video clip về nhân vật đã chuẩn bị). * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2. * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nhận xét bài làm của bạn dựa vào các tiêu chí gợi ý. * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ bài làm trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc các gợi ý * HS đọc và trả lời một số câu hỏi để phân tích đề bài:   *+ Đoạn văn giới thiệu một nhân vật.*  *+ Giới thiệu nhân vật em thích trong một bộ phim hoạt hình.*  *+ ...*   * HS nghe. * HS dựa vào kết quả BT 2, trang 139 (Tiếng Việt 5, tập một), thực hành viết đoạn văn vào VBT (có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh, video clip về nhân vật đã chuẩn bị). * HS xác định yêu cầu của BT 2. * HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nhận xét bài làm của bạn dựa vào các tiêu chí gợi ý. * 1 – 2 HS chia sẻ bài làm trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| ***Đoạn văn tham khảo***  Bellossom type, strengths, weaknesses, evolutions, moves, and stats -  PokéStop.io*Bellossom là một Pokémon nhỏ nhắn, dễ thương với đôi mắt to tròn và nụ cười rạng rỡ. Trên đầu nó là hai bông hoa đỏ rực như một chiếc vương miện, còn cơ thể màu xanh lá được bao phủ bởi chiếc váy từ những chiếc lá, trông như một bông hoa đang nở. Bellossom vui tươi, hòa nhã, thường xuất hiện với điệu nhảy duyên dáng, lan tỏa năng lượng tích cực và niềm vui. Là Pokémon hệ Cỏ, Bellossom sở hữu các chiêu thức mạnh mẽ như Solar Beam, Magical Leaf, cùng khả năng hỗ trợ đồng đội trong chiến đấu. Vẻ ngoài đáng yêu và tính cách lạc quan khiến Bellossom được yêu mến. Hình ảnh Bellossom nhảy múa giữa thiên nhiên không chỉ đẹp mắt mà còn mang ý nghĩa về sự hòa hợp với thiên nhiên và vẻ đẹp giản dị của cuộc sống. Bellossom là một biểu tượng của sự tích cực và niềm vui, khiến ai cũng cảm thấy hạnh phúc khi nhìn thấy nó.* | |
| **Hoạt động 2: Đọc lại, chỉnh sửa và hoàn thiện bài đã viết (05 phút)**  **★ Mục tiêu:** Tự chỉnh sửa, hoàn thiện bài viết.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. * GV yêu cầu HS tự đọc lại và chỉnh sửa bài viết theo góp ý của bạn và GV. * GV tổ chức cho HS trưng bày bài viết ở *Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc Tiếng Việt.* * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 3. * HS tự đọc lại và chỉnh sửa bài viết theo góp ý của bạn và GV. * HS trưng bày bài viết ở *Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc Tiếng Việt.* * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **C. VẬN DỤNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Nêu được suy nghĩ, cảm xúc của em về ý nghĩa của những sản phẩm làm từ cỏ bàng đối với cuộc sống. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm nhỏ theo kĩ thuật Khăn trải bàn. * GV mời 2 – 3 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động, tổng kết bài học và chủ điểm. | * HS xác định yêu cầu của hoạt động: Cùng bạn trao đổi: Bài *đọc “Từ những cánh đồng xanh”* gợi cho em suy nghĩ, cảm xúc gì về ý nghĩa của những sản phẩm làm từ cỏ bàng đối với cuộc sống? * HS hoạt động nhóm nhỏ theo kĩ thuật Khăn trải bàn.   ***Gợi ý:***  *+ Đem lại sự no ấm cho người nông dân.*  *+ Tạo ra những sản phẩm thân thiện với môi trường.*  *+ Tự hào về một trong những sản phẩm vươn tầm quốc tế của Việt Nam.*  *+ …*   * 2 – 3 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động, tổng kết bài học và chủ điểm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................……….

**Công nghệ**

**Sử dụng tủ lạnh ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình bày được tác dụng của tủ lạnh trong gia đình.

- Nhận biết được vị trí, vai trò các khoang khác nhau trong tủ lạnh.

- Thực hiện được việc sắp xếp, bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh đúng cách, an toàn.

- Nhận ra được một số biểu hiện bất thường của tủ lạnh trong quá trình sử dụng.

**2. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Hoà nhã với bạn bè.

- Giao tiếp và hợp tác: Xác định được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của bản thân trong nhóm.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lí được các tình huống trong học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Trung thực: Trung thực trong học tập.

- Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

- Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong Bài 5.

- Các thẻ mô tả trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.

- Các loại điện thoại: điện thoại cố định, điện thoại di động.

**🏶 Học sinh:**

- SGK,VBT (nếu có).

- Giấy A4 (giấy ghi chú hoặc giấy nháp).

- Bút viết, bảng con và phấn/bút lông viết bảng.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** HS có hứng thú học tập. Tạo hứng thú, tò mò và động cơ học tập tốt cho học sinh về bài học.  **★ Cách thực hiện:**  – Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung đã học ở tiết học trước.  – Giáo viên nhận xét và dẫn dắt học sinh vào tiết học mới. | – Học sinh lắng nghe, thực hiện theo yêu cầu của giáo viên. |
| **B. KHÁM PHÁ: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Nhận biết cách sắp xếp, bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh và những biểu hiện bất thường của tủ lạnh**  **★ Mục tiêu:** Nhận biết được cách sắp xếp, bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh và những biểu hiện bất thường của tủ lạnh.  **★ Cách thực hiện:**  – Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm 4, yêu cầu các nhóm quan sát, tìm hiểu hình ảnh ở trang 35 trong SGK.  – Giáo viên yêu cầu học sinh xếp các hình minh hoạ vào bảng sao cho phù hợp với mô tả.  – Giáo viên mời học sinh đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.  – Giáo viên nhận xét kết quả của các nhóm.  – Giáo viên tổ chức cho học sinh trả lời câu hỏi: *Khi đặt thực phẩm vào tủ lạnh, cần lưu ý điều gì?*  – Giáo viên mời học sinh bất kì trả lời.  – Giáo viên quan sát, nhận xét và kết luận: *Cần sắp xếp và bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh đúng cách, an toàn.*  – Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm 4, hướng dẫn học sinh quan sát, tìm hiểu hình ảnh ở trang 36 trong SGK và yêu cầu học sinh cho biết những dấu hiệu nào trong các hình thể hiện sự bất thường của tủ lạnh.  – Giáo viên đặt câu hỏi mở rộng cho học sinh: *Những dấu hiệu bất thường đó ảnh hưởng gì đến việc bảo quản các loại thực phẩm? Khi phát hiện, em cần làm gì?*  – Giáo viên quan sát, nhận xét và kết luận: *Cần gọi người lớn ngay khi thấy các dấu hiệu bất thường của tủ lạnh.*  – Giáo viên hướng dẫn học sinh chốt nội dung đã học. | – Học sinh đọc yêu cầu trong SGK: *Em hãy xếp các hình minh hoạ vào ô phù hợp với mô tả trong bảng gợi ý dưới đây.*  – Học sinh thảo luận, xếp hình minh hoạ vào bảng cho phù hợp với mô tả.  – Học sinh đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  ***Gợi ý:***  *+ Ngăn làm đá: hình khay đá lạnh.*  *+ Ngăn bảo quản thực phẩm tươi sống: hình thịt tươi sống.*  *+ Ngăn bảo quản trái cây: hình các loại trái cây.*  *+ Ngăn bảo quản trứng, sữa, đồ hộp: hình đồ hộp, hình trứng, hình sữa.*  *+ Ngăn bảo quản rau, củ: hình các loại rau, củ; hình các loại hạt.*  – Học sinh suy nghĩ, xung phong trả lời theo hiểu biết cá nhân.  ***Gợi ý:***  *Khi đặt thực phẩm vào tủ lạnh, cần lưu ý:*  *+ Không để thực phẩm còn nóng vào tủ lạnh.*  *+ Thực phẩm tươi sống cần sơ chế và làm sạch trước khi để vào tủ lạnh.*  *+ Cần để thực phẩm tươi sống và thực phẩm chín ở các ngăn khác nhau.*  *+ Nên bọc kín thực phẩm hoặc để vào hộp có nắp đậy và xếp gọn trong tủ lạnh nhằm đảm bảo vệ sinh, thuận tiện khi lấy thực phẩm.*  – Học sinh làm việc nhóm theo yêu cầu và chỉ ra những hình thể hiện sự bất thường của tủ lạnh, từ đó cho biết những dấu hiệu bất thường đó ảnh hưởng gì đến việc bảo quản các loại thực phẩm.   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **TT** | | **Dấu hiệu** | | **Hình minh hoạ** | | | | 1 | | Tủ lạnh đóng đầy tuyết. | |  | | | | 2 | | Vỏ tủ lạnh quá nóng. | |  | | | | 3 | | Tủ lạnh chảy nước. | |  | | | | **TT** | | **Dấu hiệu** | | **Hình minh hoạ** | | | | | 4 | | Tủ lạnh phát ra tiếng kêu to. | |  | | | | | 5 | | Đèn tủ lạnh không sáng. | |  | |  |  | | 6 | | Thực phẩm được bảo quản trong tủ lạnh tươi, không bị ôi thiu. | |  | | | |   ***Gợi ý:***  *+ Tủ lạnh đóng đầy tuyết: Giảm hiệu suất làm lạnh, tạo môi trường ẩm ướt làm tăng nguy cơ hư hỏng thực phẩm.*  *+ Vỏ tủ lạnh quá nóng: Giảm hiệu suất làm lạnh, tăng nguy cơ hư hỏng thực phẩm. Vỏ tủ lạnh quá nóng có thể gây bỏng cho người sử dụng và làm tăng nguy cơ cháy nổ.*  *+ Tủ lạnh chảy nước: Giảm hiệu suất làm lạnh, tăng nguy cơ hư hỏng thực phẩm, tăng nguy cơ chập điện, nguy hiểm cho người sử dụng.*  *+ Tủ lạnh phát ra tiếng kêu to: Có thể do lỗi kĩ thuật, vị trí đặt tủ lạnh không phù hợp, sắp xếp thực phẩm không hợp lí. Tiếng kêu to của tủ lạnh có thể khiến cho tủ lạnh ồn ào, ảnh hưởng đến sinh hoạt của gia đình.*  *+ Đèn tủ lạnh không sáng: Có thể do lỗi kĩ thuật hoặc đèn bị hỏng. Khi đèn tủ lạnh không sáng sẽ khó thấy thực phẩm bên trong tủ lạnh; có thể khiến cho vi khuẩn và nấm mốc phát triển, ảnh hưởng đến chất lượng thực phẩm.* |
| **Hoạt động nối tiếp**  – Giáo viên yêu cầu học sinh tự nhận xét, đánh giá bản thân qua tiết học.  – Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh trong lớp. | – Học sinh tự nhận xét, đánh giá bản thân qua tiết học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................………..

**Khoa học**

**Sự lớn lên và phát triển của động vật ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Sử dụng sơ đồ đã cho, ghi chú được vòng đời của một số động vật đẻ trứng và đẻ con.

– Trình bày được sự lớn lên của con non nở ra từ trứng và con non được sinh ra từ thú mẹ.

**2. Năng lực chung:**

– Năng lực giao tiếp và hợp tác trong thảo luận nhóm; quan sát và phân tích hình ảnh, nội dung để vẽ sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được vòng đời của một số động vật.

– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc giải thích một số tình huống thực tế liên quan đến vòng đời của một số động vật đẻ trứng và đẻ con.

**3. Phẩm chất:**

– Trung thực trong thảo luận và báo cáo kết quả thảo luận.

– Chăm chỉ: Ham hiểu biết, tìm hiểu về sự lớn lên và phát triển của động vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

– Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong Bài 16.

**🏶 Học sinh:**

– SGK trang 62,63.

– Những hình vẽ về các con vật.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

– Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

– Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Ôn lại nội dung của tiết học trước và tạo tâm thế vui vẻ để bắt đầu tiết học mới.  **★ Cách thực hiện:**  – GV tổ chức cho HS trưng bày những hình vẽ về các con vật đã chuẩn bị ở nhà và cho biết đó là động vật đẻ trứng hay động vật đẻ con.  – GV mời đại diện một số HS lên chia sẻ sản phẩm của mình.  – GV mời các HS khác nhận xét sản phẩm và phần trình bày của bạn.  – GV nhận xét chung và dẫn dắt vào tiết 2 của bài học: *Trong tiết học hôm nay các em sẽ được tìm hiểu vòng đời của một số động vật đẻ con.* | – HS kiểm tra các hình vẽ đã chuẩn bị để cùng chia sẻ.  – Một số HS chia sẻ sản phẩm của mình.  – HS nhận xét.  – HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ: (20 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu vòng đời của một số động vật đẻ con**  **★ Mục tiêu:** HS biết được vòng đời và sự lớn lên của một số động vật đẻ con; vẽ được sơ đồ đơn giản về vòng đời của một số động vật đẻ con.  **★ Cách thực hiện:**  – GV tổ chức cho HS quan sát các hình 7, 8, 9, 10, 11 (SGK trang 62, 63), đọc nội dung trong các hộp thông tin, thảo luận nhóm để thực hiện các nhiệm vụ sau:  *+ Cho biết con non mới sinh ra có hình dạng như thế nào so với thú mẹ, chúng đã tự kiếm ăn được chưa.*  *+ Loài thú nào thường đẻ mỗi lứa một con? Loài thú nào thường đẻ mỗi lứa nhiều con?*  *+ Trình bày sự lớn lên của thú con từ khi sinh ra đến khi trưởng thành.*  – GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ và tự chia sẻ trong nhóm.  – GV mời đại diện một số nhóm lên trình bày trước lớp.  – GV mời HS các nhóm khác nhận xét.  – GV nhận xét và hướng dẫn HS rút ra kết luận.  – GV tổ chức cho HS quan sát hình 7 (SGK, trang 62), thảo luận nhóm đôi để vẽ sơ đồ đơn giản về vòng đời của một động vật đẻ con vào phiếu học tập.  – GV mời đại diện một số HS lên chia sẻ với cả lớp về sản phẩm của mình.  – GV mời các HS khác nhận xét.  – GV nhận xét chung, tuyên dương những HS có sơ đồ vẽ đúng và đẹp. | – HS quan sát hình, thảo luận nhóm và trình bày:  ***Gợi ý:***  *+ Chó con, bò con, lợn con, sư tử con và hươu con có hình dạng giống với thú mẹ, chúng chưa tự kiếm ăn được.*  *+ Bò, hươu thường đẻ mỗi lứa một con. Chó, lợn, sư tử thường đẻ mỗi lứa nhiều con.*  *+ Trứng sau khi được thụ tinh tạo thành hợp tử trong cơ thể thú mẹ và tiếp tục phát triển thành phôi. Thú mẹ mang thai và sinh ra con non. Con non lúc mới sinh ra còn yếu và có hình dạng giống như thú trưởng thành. Con non được thú mẹ chăm sóc và nuôi dưỡng bằng sữa cho đến khi có thể tự tìm kiếm thức ăn.*  – HS thảo luận và chia sẻ trong nhóm.  – Đại diện mỗi nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.  – HS nhận xét.  – HS lắng nghe.  – HS quan sát hình 7, thảo luận nhóm đôi để vẽ sơ đồ. HS thực hiện cá nhân và chia sẻ với bạn cùng bàn.  – HS chia sẻ.  – HS nhận xét lẫn nhau.  – HS lắng nghe. |
| **C. VẬN DỤNG: (10 phút)** | |
| **Hoạt động 2: Xử lí tình huống**  **★ Mục tiêu:** : HS vận dụng kiến thức đã học để đưa ra cách xử lí phù hợp trong một số tình huống thực tế.  **★ Cách thực hiện:**  – GV tổ chức cho HS quan sát hình 12 (SGK trang 63), đọc nội dung tình huống, thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi: *Em sẽ nói gì với bạn trong tình huống dưới đây? Vì sao?*  – GV mời một HS nhắc lại nội dung tình huống.  – GV yêu cầu HS tiến hành thảo luận và chia sẻ cách xử lí tình huống trong nhóm. GV theo dõi các nhóm làm việc và hỗ trợ.  – GV mời đại diện một số nhóm lên đóng vai để chia sẻ cách xử lí tình huống của nhóm mình.  – GV mời HS các nhóm khác nhận xét.  – GV nhận xét và chốt lại cách xử lí phù hợp nhất: *Chúng ta không nên đặt các lọ nước có cây thuỷ sinh ở hiên nhà vì sẽ tạo môi trường thuận lợi cho muỗi sinh sản và phát triển. Trong trường hợp nếu muốn đặt các lọ nước có cây thuỷ sinh để trang trí thì phải nuôi kèm cá cảnh để cá tiêu diệt bọ gậy (là ấu trùng của muỗi).*  – GV dẫn dắt để HS tìm ra các từ khoá. | – HS chia nhóm, quan sát hình, đọc thông tin và thảo luận.  – HS nhắc lại nội dung tình huống: *Bạn nam xin phép mẹ đặt các lọ nước có cây thuỷ sinh ở hiên nhà để trang trí cho đẹp.*  – HS thảo luận và chia sẻ cách xử lí trong nhóm.  – HS đóng vai để xử lí tình huống.  – HS nhận xét lẫn nhau.  – HS lắng nghe.  – HS tìm và nêu các từ khoá trong bài: ***Ấu trùng; Nhộng; Vòng đời; Con non; Con trưởng thành.*** |
| **Hoạt động nối tiếp.**  – Giáo viên yêu cầu học sinh phát biểu về những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này.  – Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh trong lớp. | – Học sinh nêu những nội dung đã tìm hiểu được trong bài.  – Cả lớp cùng lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt lớp tuần 17**

**Tìm hiểu cách ghi chép chi tiêu. (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Học sinh nghe triển khai kế hoạch Hội chợ Xuân.

– Học sinh được tham gia hoạt động Kế hoạch nhỏ của trường.

**2. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Hoà nhã với bạn bè.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xác định được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của bản thân trong nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- Chăm chỉ: Chăm chỉ trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

– Tranh, hình ảnh liên quan đến chủ đề.

– Bộ thẻ cảm xúc.

– Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,…

**🏶 Học sinh:**

– Các tư liệu, sản phẩm được lưu giữ về bản thân.

– Giấy A0/ A4/ bảng nhóm, sổ tay, bút chì, bút màu,...

– Thẻ màu.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 1**

**Sinh hoạt dưới cờ: Phát động Hội chợ Xuân và làm Kế hoạch nhỏ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **★ Mục tiêu:**  – Học sinh nghe triển khai kế hoạch Hội chợ Xuân do nhà trường phát động.  – Học sinh được tham gia hoạt động Kế hoạch nhỏ của trường.  **★ Cách thực hiện:**  ***1. Triển khai kế hoạch Hội chợ Xuân do nhà trường phát động.***  - GV phối hợp với Tổng phụ trách Đội triển khai kế hoạch Hội chợ Xuân do nhà trường phát động.  - GV nhắc nhở HS chú ý lắng nghe và ghi nhớ những việc cần chuẩn bị để tham gia Hội chợ Xuân.  ***2. Tham gia tích cực hoạt động Kế hoạch nhỏ của trường.***  - GV khuyến khích HS tích cực tham gia hoạt động Kế hoạch nhỏ của trường.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc khi tham gia hoạt động Kế hoạch nhỏ của trường. | - HS nghe triển khai kế hoạch Hội chợ Xuân.  - HS chú ý lắng nghe và ghi nhớ những việc cần chuẩn bị để tham gia Hội chợ Xuân.  - HS tích cực tham gia hoạt động Kế hoạch nhỏ của trường.  - HS chia sẻ cảm xúc khi tham gia hoạt động Kế hoạch nhỏ của trường. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................………..